

Chương 1: Thông tin chung về Thụy Điển .....	2
Chính phủ Thụy Điển.....	4
Ngành Hành pháp .....	5
Ngành Lập pháp:.....	5
Ngành Tư pháp: .....	5
Chương 2: Tổng quan về thị trường .....	7
Các thách thức thị trường.....	7
Các cơ hội thị trường .....	7
Chiến lược thâm nhập thị trường .....	8
Chương 3: Quan hệ thương mại song phương Việt Nam – Thụy Điển.....	10
Thương mại Việt Nam – Thụy Điển (2015-2019).....	10
Xuất khẩu của Việt Nam sang Thụy Điển .....	11
Các mặt hàng xuất khẩu chính.....	12
Nhập khẩu của Việt Nam từ Thụy Điển .....	13
Các mặt hàng nhập khẩu chính.....	14
Chương 4: Các tiêu chuẩn và quy tắc thương mại.....	16
Thuế nhập khẩu.....	16
Yêu cầu nhập khẩu và giấy tờ.....	16
Yêu cầu dán nhãn.....	20
Tạm nhập .....	21
Cấm nhập .....	22
Quy định Hải quan.....	22
Tiêu chuẩn thương mại .....	23
Hiệp định thương mại .....	27
Chương 5: Môi trường đầu tư.....	28
Những cởi mở và những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài.....	28
Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp định thuế .....	31
Chế độ pháp lý .....	32
Chính sách công nghiệp.....	36
Bảo vệ quyền sở hữu.....	37
Lĩnh vực tài chính .....	39
Doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước .....	40
Hành vi kinh doanh có trách nhiệm .....	41
Tham nhũng .....	41
Môi trường chính trị và an ninh.....	42
Các chính sách và thực tiễn lao động.....	43
Chương 6: Tài trợ thương mại và dự án .....	45
Phương thức thanh toán .....	45
Hệ thống ngân hàng .....	45
Kiểm soát ngoại hối .....	46
Tài trợ dự án.....	46
Chương 7: Du lịch kinh doanh.....	51
Tập quán kinh doanh.....	51
Cảnh báo du lịch .....	51
Tiền tệ .....	51
Viễn thông/Điện tử .....	52
Giao thông vận tải.....	52
Ngôn ngữ .....	52
Y tế.....	52
Giờ địa phương, Giờ làm việc và Ngày lễ .....	53

## Chương 1: Thông tin chung về Thụy Điển

**Tên quốc gia đầy đủ:** Vương quốc Thụy Điển

**Tên quốc gia viết tắt:** Thụy Điển

**Thể chế chính trị:** Quân chủ lập hiến với hình thức chính phủ nghị viện

**Thủ đô:** Stockholm

**Ngày Quốc khánh:** 06 tháng 6

**Thành viên của các tổ chức quốc tế:** ADB, AfDB, Hội đồng Bắc Cực, BIS, CBSS, CD, CE, CERN, EAPC, EBRD, ECB, EIB, EITI, EMU, ESA, EU, FAO, FATF, G-9, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRC, IGAD, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITS, IPU, ISO MIGA, MINUSMA, MONUSCO, NC, NEA, NIB, NSG, OAS, OECD, OPCW, OSCE, Câu lạc bộ Paris, PCA, PFP, Công ước Schengen, UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNMISS, UNMOGIP, UNRWA, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, UNTSO, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC

**Diện tích:** 450.295 km<sup>2</sup>, trong đó đất liền chiếm 410.335 km<sup>2</sup>, 39.960 km<sup>2</sup> diện tích mặt nước và đường bờ biển kéo dài 3.218 km, tổng chiều dài đường biên giới với Phần Lan là 545 km và Na Uy là 1.666 km.

**Đất đai:** đất nông nghiệp chiếm 7,5% diện tích, trong đó đất trồng trọt chiếm 6,4%, đất trồng cây lâu năm 0%, đồng cỏ: 1,1%. Đất lâm nghiệp chiếm tới 68,7%, 23,8% là các loại đất được sử dụng cho các mục đích khác.

**Khí hậu:** ở phía nam là khí hậu ôn đới với mùa đông lạnh, nhiều mây và mùa hè mát mẻ, có mây; ở phía bắc là khí hậu cận bắc cực.

**Tài nguyên thiên nhiên:** quặng sắt, đồng, chì, kẽm, vàng, bạc, vonfram, urani, asen, fenspat, gỗ, thủy điện.

**Dân số:** 10.202.491 (ước tính vào tháng 7/2020), đại đa số người dân sinh sống tại khu vực đô thị chiếm 88% dân số (2020). Dân số thủ đô Stockholm vào khoảng 1,633 triệu người. (2020)

- Tỷ lệ gia tăng dân số: 0,79% (ước năm 2020)
- Tỷ lệ sinh: 12,1/1.000 (ước năm 2020)
- Tỷ lệ chết: 9,4/1.000 (ước năm 2020)

**Dân tộc:** Thụy Điển 80,9%, Syria 1,8%, Phần Lan 1,4%, Iraq 1,4% và các dân tộc khác 14,5% (2018)

**Tôn giáo:** Giáo hội Thụy Điển (Luther) 60,2%, tôn giáo khác (bao gồm Công giáo La Mã, Chính thống giáo, Hội thánh Baptist, Hồi giáo, Do Thái giáo và Phật giáo) 8,5%, không có tôn giáo hoặc không xác định 31,3% (2017)

**Chi tiêu cho y tế:** 11% GDP (2017), mật độ bác sĩ: 5,4/1.000 người dân

**Chi tiêu cho giáo dục:** 7,7% GDP (2016)

**GDP (sức mua tương đương PPP):** 518 tỉ USD (ước năm 2017); 507 tỉ USD (ước năm 2016); 494 tỉ USD (ước năm 2015)

**GDP (tỉ giá chính thức):** 535,6 tỉ USD (ước năm 2017)

**GDP – Tốc độ tăng trưởng thực:** 2,1% (ước năm 2017); 2,7% (ước năm 2016); - 4,5% (ước năm 2015)

**GDP trên mỗi đầu người (PPP):** 51.200 USD (ước năm 2017); 50.800 USD (ước năm 2016); 50.100 USD (ước năm 2015)

**Tổng tiết kiệm quốc gia:** 28,9% GDP (ước năm 2017); 28,8% (ước năm 2016); 28,8% (ước năm 2015)

#### **Cấu trúc GDP (ước năm 2017)**

- Tiêu dùng hộ gia đình: 44,1%
- Tiêu dùng của chính phủ: 26%
- Đầu tư vốn cố định: 24,9%
- Đầu tư vào hàng dự trữ: 0,8%
- Xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ: 45,3%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -41,1%

#### **Cấu trúc GDP theo lĩnh vực: (ước năm 2017)**

- Nông nghiệp: 1,6%
- Công nghiệp: 33%
- Dịch vụ: 65,4%

**Các sản phẩm nông nghiệp:** lúa mạch, lúa mì, củ cải đường; thịt, sữa

**Các ngành công nghiệp:** sắt thép, thiết bị chính xác (vòng bi, bộ phận radio và điện thoại, vũ khí), bột gỗ và các sản phẩm giấy, thực phẩm chế biến, xe cơ giới

**Lực lượng lao động:** 5,361 triệu (ước năm 2017), trong đó:

- Nông nghiệp: 2%
- Công nghiệp: 12%

- Dịch vụ: 86%

**Tỉ lệ thất nghiệp:** 6,7% (ước năm 2017)

**Ngân sách:**

- Thu: 271,2 tỷ USD
- Chi: 264,4 tỷ USD (ước 2017)

**Thuế và các doanh thu khác:** 50,6% GDP (ước 2017)

**Thâm hụt ngân sách:** 1,3% GDP (ước 2017)

**Năm tài chính:** năm dương lịch

**Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng):** 1,9% (ước 2017); 1,1% (ước 2016)

**Kim ngạch xuất khẩu:** 165,6 tỉ (ước 2017); 151,4 tỉ (ước 2016)

- **Các mặt hàng xuất khẩu chính:** máy móc (26%), xe cơ giới, sản phẩm giấy, bột giấy và gỗ, các sản phẩm sắt thép, hóa chất
- **Các đối tác xuất khẩu chính:** Đức 11%, Na Uy 10,2%, Phần Lan 6,9%, Mỹ 6,9%, Đan Mạch 6,9%, Anh 6,2%, Hà Lan 5,5%, Trung Quốc 4,5%, Bỉ 4,4%, Pháp 4,2% (2017)

**Kim ngạch nhập khẩu:** 153,2 tỉ (ước 2017); 140,2 tỉ (ước 2016)

- **Các mặt hàng nhập khẩu chính:** máy móc, dầu khí và các sản phẩm dầu mỏ, hóa chất, xe cơ giới, sắt thép; thực phẩm, quần áo
  - **Các đối tác nhập khẩu chính:** Đức 18,7%, Hà Lan 8,9%, Na Uy 7,7%, Đan Mạch 7,2%, Trung Quốc 5,5%, Anh 5,1%, Phần Lan 4,7%, Bỉ 4,7% (2017)

**Tỉ giá hối đoái: SEK so với USD**

- 8,442 (ước 2017)
- 8,5605 (ước 2016)
- 8,5605 (ước 2015)
- 8,4335 (ước 2014)
- 6,8612 (ước 2013)

**Chính phủ Thụy Điển**

Quốc hội là cơ quan lập pháp cao nhất. Hiến pháp đầu tiên của Thụy Điển được thông qua vào năm 1809. Năm 1971, Thụy Điển thực hiện chế độ Quốc hội một viện, bỏ Thượng viện, chỉ còn Hạ viện hay Quốc hội (Riksdag) với 349 ghế, nhiệm kỳ 4 năm, được bầu bằng phổ thông đầu phiếu (trong đó 310 ghế được bầu theo danh sách đảng và 39 ghế đại cử tri được bầu theo danh sách đảng). Một đảng phải giành được tối

thiểu 4% số phiếu bầu trong cả nước mới có đại diện trong Quốc hội. Quốc hội bỏ phiếu thông qua thành phần Chính phủ mới và có thể bỏ phiếu bất tín nhiệm Thủ tướng/Bộ trưởng nếu có 1/3 số nghị sỹ yêu cầu.

Đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng. Thủ tướng là người được Chủ tịch Quốc hội đề nghị đứng ra thành lập Chính phủ mới. Thủ tướng được chỉ định tiến hành bổ nhiệm các thành viên trong chính phủ. Sau đó Quốc hội thông qua thành phần Chính phủ mới theo nguyên tắc đa số phiếu tán thành.

Chính phủ hoạt động với nhiệm kỳ 4 năm hoặc khi Thủ tướng đương nhiệm từ chức do mất tín nhiệm hoặc vì lý do cá nhân. Chính phủ có quyền đề nghị giải tán Quốc hội và tiến hành bầu cử trước thời hạn. Song Quốc hội được bầu lại chỉ tồn tại đến hết thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

### Ngành Hành pháp

- **Lãnh đạo nhà nước:** Vua Carl XVI Gustaf (từ ngày 15 tháng 9 năm 1973); Người thừa kế Ngai vàng là Công chúa Victoria Ingrid Alice Desiree (con gái của quốc vương, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1977)
- **Người đứng đầu chính phủ:** Thủ tướng Stefan Lofven (kể từ ngày 3 tháng 10 năm 2014); Phó Thủ tướng Isabella Lovin (từ ngày 25 tháng 5 năm 2016); lưu ý - Thủ tướng Stefan Lofven đã bị phế truất trong cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm vào ngày 25 tháng 9 năm 2018 và tiếp tục điều hành chính phủ lâm thời cho đến khi chính phủ tiếp theo được thành lập; ông Lofven được tái đắc cử làm Thủ tướng và nhậm chức vào ngày 21 tháng 1 năm 2019.
- **Nội các:** Nội các do thủ tướng bổ nhiệm.
- **Bầu cử / bổ nhiệm:** chế độ quân chủ theo hình thức cha truyền con nối; sau khi cuộc bầu cử lập pháp hoàn tất, lãnh đạo đảng đa số hoặc liên minh đa số thường trở thành thủ tướng đất nước.

### Ngành Lập pháp:

Quốc hội đơn viện hoặc còn gọi là Riksdag (349 ghế; 310 thành viên được bầu trực tiếp tại các khu vực bầu cử nhiều thành viên thông qua bỏ phiếu kín đại diện theo tỉ lệ theo danh sách đảng và 39 thành viên đại cử tri được bầu trực tiếp bởi bỏ phiếu đại diện theo tỷ lệ, ai làm thành viên sẽ phục vụ nhiệm kỳ trong 4 năm).

### Ngành Tư pháp:

- **Tòa án tối cao:** Tòa án tối cao Thụy Điển (gồm 16 thẩm phán, tính luôn cả chánh án); Tòa án hành chính tối cao (gồm 18 thẩm phán, tính luôn cả chánh án).
- **Lựa chọn thẩm phán và nhiệm kỳ:** Thẩm phán Tòa án tối cao và Tòa án hành chính tối cao do Hội đồng Đề xuất Thẩm phán đề cử, một cơ quan gồm 9 thành viên bao gồm các thẩm phán cấp cao, công tố viên và các thành viên của Nghị viện; thẩm phán do Chính phủ bổ nhiệm; sau thời gian thử việc, thời gian tại vị của thẩm phán sẽ là vĩnh viễn.

- **Tòa án cấp dưới:** sơ thẩm, phúc thẩm, tòa án chung và hành chính; tòa án chuyên xử lý các trường hợp như đất đai và môi trường, nhập cư, lao động, thị trường và bằng sáng chế.

## Chương 2: Tổng quan về thị trường

Các quốc gia Bắc Âu (Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan và Iceland) là khối quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 12 trên thế giới (GDP ước tính 1,38 nghìn tỷ đô la Mỹ) và là một trong số nhóm nước sáng tạo, cạnh tranh và minh bạch nhất trên thế giới. Thụy Điển, với GDP 551 tỷ đô la (2018) và dân số 10 triệu người, là nền kinh tế lớn nhất Bắc Âu và tự hào vì có một thị trường minh bạch, phát triển cao, phức tạp, đa dạng và có ít rào cản cho các nước khác thâm nhập. Theo Báo cáo Cạnh tranh Toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2018, Thụy Điển đứng thứ 9 trên thế giới về Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu. Điều này một phần nhờ vào lĩnh vực sản xuất định hướng xuất khẩu, các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầy cạnh tranh và kỷ luật ngân sách của Thụy Điển. Thụy Điển cũng liên tục được xếp hạng trong top 10 trên toàn thế giới về kết nối, quản trị, đầu tư vào R&D và môi trường kinh doanh. Vì vậy, nhiều công ty nước ngoài thường thiết lập cơ quan đại diện tại Thụy Điển khi muốn thâm nhập hoặc mở rộng tầm ảnh hưởng sang khu vực Bắc Âu và/hoặc Baltic.

### Các thách thức thị trường

Thị trường Thụy Điển mang tính mở. Thị trường cạnh tranh cao ở nước này đồng nghĩa với các công ty nước ngoài phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các nhà cung ứng Thụy Điển và các nước thứ ba. Các nhà xuất khẩu của nước ngoài phải cung cấp công nghệ tiên tiến cũng như giá cả, điều khoản cạnh tranh để thành công.

Chi phí sinh hoạt, chi phí nhân công và thuế thu nhập cá nhân của Thụy Điển thuộc hàng cao nhất trên toàn thế giới. Thuế giá trị gia tăng (VAT) với mức 25% được áp dụng cho nhập khẩu hoặc buôn bán hầu hết các sản phẩm. Chiếm tỷ lệ khoảng 20% GDP, mua sắm công ở tất cả các cấp của Thụy Điển cao hơn nhiều so với mức trung bình 11% của EU. Việc kết hợp các sản phẩm, dịch vụ đổi mới vào quy trình đấu thầu công khai vẫn là một thách thức hệ thống đáng kể tại nước này.

### Các cơ hội thị trường

Có nhiều cơ hội thị trường ở Thụy Điển cho các công ty nước ngoài, đặc biệt hoạt động trong công nghệ và dịch vụ tiên tiến. Các cơ hội hàng đầu gồm có:

- Thụy Điển có truyền thống lâu đời về chuyên môn kỹ thuật, khai thác mỏ, đóng tàu và khoa học đời sống, khiến nước này trở thành thị trường dễ tiếp thu các công nghệ tân tiến.
- Thụy Điển đang có nhu cầu mạnh về công nghệ và sản phẩm/dịch vụ tiên tiến giúp cải thiện năng suất, bao gồm phần mềm và dịch vụ CNTT giúp giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh, cũng như thiết bị và dịch vụ cho an toàn/bảo mật, bao gồm cả an ninh mạng.
- Được thúc đẩy bởi việc áp dụng nhanh chóng và phổ biến các thiết bị thông minh, bởi kỹ năng số thành thực ở trình độ cơ bản và bởi kết nối CNTT quốc gia mở rộng (100% vùng phủ sóng 4G và băng thông rộng cố định có sẵn cho 99% hộ gia đình), Thụy Điển trở thành một trong những nền kinh tế kỹ thuật số tiên tiến nhất của EU (theo Chỉ số Xã hội và Kinh tế số EC, 2018).

- Người Thụy Điển là dân tộc sớm chấp nhận các công nghệ mới, nên đất nước Thụy Điển có thể xem là một thị trường thử nghiệm lý tưởng, mặc dù rất đắt đỏ. Chính phủ nước này đã đưa ra chương trình “Thụy Điển, Vùng đất Thử nghiệm” (Test Bed Sweden) để thu hút các công nghệ tiên tiến nhằm hỗ trợ sự phát triển và định hướng quốc gia.
- Mục tiêu của Thụy Điển là giảm 40% lượng khí thải nhà kính (GHG) vào năm 2020 so với năm 1990 và có một đoàn xe hoàn toàn loại bỏ nhiên liệu hóa thạch vào năm 2030. Đây là những bước đệm nhằm hướng đến mục tiêu vì xã hội không có khí thải GHG ròng vào năm 2050. Sự cam kết đối với tính bền vững này thúc đẩy nhu cầu của thị trường Thụy Điển đối với các sản phẩm và dịch vụ nước ngoài trong các công nghệ năng lượng tái tạo/carbon thấp/công nghệ xanh và hiệu quả năng lượng trong các ngành công nghiệp.
- Sự phát triển nhanh chóng của Thụy Điển trong lưới điện thông minh, năng lượng sinh học, an ninh mạng và sức khỏe điện tử làm cho đất nước này trở thành một thị trường cực kỳ quan trọng đối với các công ty nước ngoài cung cấp các công nghệ tiên tiến.
- Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi và là ngôn ngữ được sử dụng để giao tiếp kinh doanh.

### Chiến lược thâm nhập thị trường

Trong khi thị trường Thụy Điển nói chung khá cởi mở với cạnh tranh nước ngoài, bản thân quốc gia này cũng có tính cạnh tranh cao. Để thâm nhập thị trường Thụy Điển, các sản phẩm và dịch vụ phải mang tính cạnh tranh toàn cầu và đôi khi phải được điều chỉnh để phù hợp với thị trường độc đáo này:

- Hãy thể hiện một lợi thế cạnh tranh rõ ràng (giá cả, chất lượng, thương hiệu).
- Hãy chú ý đến sự khác biệt văn hóa ở “bề nổi” và “bề chìm” giữa Việt Nam và Thụy Điển và hãy điều chỉnh các chiến lược tiếp thị phù hợp. Triết lý văn hóa jantelagen của Thụy Điển vẫn xem sự tự quảng cáo và nêu thành tích là không phù hợp nhưng điều này đang thay đổi, đặc biệt là trong cộng đồng khởi nghiệp.
- Hãy đánh giá các đối tác tiềm năng một cách cẩn thận và chọn một nhà phân phối có kinh nghiệm, có uy tín.
- Hãy linh hoạt và điều chỉnh mức kỳ vọng theo quy mô của thị trường. Mặc dù Thụy Điển có kích thước bằng bang California (Mỹ), nhưng dân số chỉ có 10 triệu người (trong tổng 25 triệu người tính cả khu vực Bắc Âu).
- Hãy đánh giá tiềm năng trong việc cho phép các nhà phân phối hoạt động trong toàn khu vực Bắc Âu. Tùy thuộc vào lĩnh vực công nghiệp, các đối tác kinh doanh tiềm năng có thể có trụ sở tại Stockholm, Gothenburg, Malmo hoặc các thành phố khác ở Bắc Âu.



- Hãy thể hiện cam kết với thị trường bằng tầm nhìn dài hạn. Các chuyến đi thăm rất quan trọng vì các đối tác Bắc Âu muốn có sự đảm bảo trực tiếp về độ tin cậy và cam kết của đối tác.

### Chương 3: Quan hệ thương mại song phương Việt Nam – Thụy Điển

#### Thương mại Việt Nam – Thụy Điển (2015-2019)

(triệu USD)	2015	2016	2017	2018	2019
Xuất khẩu	919,43	997,56	1.141,09	1.150,76	1.167,86
Nhập khẩu	153,44	164,80	242,54	197,36	196,07

*Nguồn: Trademap, ITC, Geneva*

Trong những năm gần đây, kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Thụy Điển luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng dương và cán cân thương mại luôn nghiêng về phía Việt Nam. Cụ thể, kim ngạch xuất siêu của Việt Nam sang Thụy Điển ghi nhận trong giai đoạn 2015-2019 lần lượt là: 765,99 triệu USD (2015), 832,76 triệu USD (2016), 898,56 triệu USD (2017), 953,41 triệu USD (2018) và 971,80 triệu USD (2019).

Tương lai về quan hệ thương mại giữa hai nước, đặc biệt là cơ hội cho các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam hiện thâm nhập vào thị trường này còn rộng mở hơn nữa khi Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực và đi vào thực thi.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển (kiêm nhiệm Phần Lan, Đan Mạch, Na Uy, Iceland và Latvia), Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 24 trong tổng số 30 đối tác nhập khẩu lớn vào thị trường này, xếp trên cả Hàn Quốc, Ấn Độ, Hong Kong, Thái Lan và các nước ASEAN khác.

Với dân số 10 triệu người, thị trường tuy nhỏ nhưng người Thụy Điển đầu tư khá nhiều tiền vào các sản phẩm dệt may như quần áo, chăn, ga rèm cửa, đồ trang trí bằng chất liệu dệt may. Đặc trưng của thị trường dệt may Thụy Điển cũng như các nước Bắc Âu khác là sự thay đổi theo mùa của khí hậu. Khí hậu thay đổi ảnh hưởng đến xu hướng thời trang và trang trí nhà cửa. Do vậy, có thể nói Thụy Điển tiêu thụ rất nhiều hàng dệt may, phong phú, đa dạng về chủng loại.

Theo thống kê, người dân Thụy Điển tiêu khoảng 5-6% thu nhập vào thời trang. Ngoài ra, Thụy Điển có những nhà phân phối sản phẩm lớn từ IKEA, Nilson AB, H&M... nhập khẩu hàng dệt may từ các nước khác rồi phân phối trong toàn bộ hệ thống của họ không chỉ ở châu Âu mà trên thế giới. Tương tự dệt may, giày dép cũng là một ngành thế mạnh của Việt Nam, đồng thời cũng là mặt hàng có tiềm năng tăng trưởng tại thị trường Thụy Điển.

Hơn thế nữa, đối với các mặt hàng nông sản, do diện tích đất nông nghiệp của Thụy Điển rất hạn chế nên nước này phải nhập khẩu phần lớn các sản phẩm nông sản như gạo, trà, cà phê, ca cao, một số loại rau, hoa quả, hải sản... Ngoài ra, xu hướng gần đây cho thấy, người tiêu dùng Thụy Điển thích thưởng thức các thực phẩm với hương vị mới nên đã tăng nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm đặc trưng của các nước trên khắp thế giới và các loại trái cây và rau không phổ biến. Theo đó, một số mặt hàng nông sản, thực phẩm nhập khẩu chính của Thụy Điển là rau, cà chua, trái cây, thủy sản,...

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển cũng khuyến cáo, Thụy Điển là một thành viên của EU, do đó, hàng hóa muốn đạt tiêu chuẩn của Thụy Điển, trước hết phải đạt tiêu chuẩn EU. Các doanh nghiệp muốn bán hàng vào các siêu thị ở Thụy Điển, phải sản xuất được hàng thành phẩm có chất lượng cao, bao gói theo yêu cầu của các tập đoàn phân phối (siêu thị). Phải đảm bảo cung cấp hàng đều đặn và ổn định về số lượng và chất lượng với giá cạnh tranh.

Đặc biệt, người dân Thụy Điển đã quen với các thương hiệu lớn truyền thống. Theo đó, hàng thành phẩm chất lượng cao, số lượng lớn và ổn định thì nên bán qua các tập đoàn siêu thị. Còn hàng có số lượng không lớn và đa dạng thì nên bán qua các đại lý hoặc công ty nhỏ và vừa. Hàng ở dạng nguyên liệu thô thì nên bán trực tiếp cho các nhà máy chế biến. Để kiểm tra những yêu cầu về hàng hóa, doanh nghiệp có thể tham khảo trên website [www.opentradegate.se](http://www.opentradegate.se) của Thụy Điển. Đây là website cung cấp thông tin nhằm giúp đỡ các nhà xuất khẩu từ các nước đang phát triển.

### Xuất khẩu của Việt Nam sang Thụy Điển

Xếp hạng	Khu vực	Kim ngạch XK các nước/lãnh thổ vào Thụy Điển năm 2019 (triệu USD)
	<b>Thế giới</b>	<b>158.712,55</b>
1	Đức	28.314,09
2	Hà Lan	14.949,01
3	Na Uy	14.514,39
4	Đan Mạch	10.532,08
5	Trung Quốc	8.175,63
...		
19	Nhật Bản	1.590,63
...		
22	Thổ Nhĩ Kỳ	1.185,18
23	Hàn Quốc	1.173,94
24	Việt Nam	1.167,86

Nguồn: Trademap, ITC, Geneva

Theo số liệu từ Trademap.org, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Thụy Điển luôn trong đà tăng trưởng trong thời kỳ 5 năm 2015-2019, từ mức 919,43 triệu USD trong năm 2015 tăng vọt lên mức 1.167,86 triệu USD năm 2019. Theo đà này, tỷ lệ gia tăng xuất khẩu theo từng năm mà Việt Nam xuất sang Thụy Điển đạt trung bình là 6,3%; trong đó, thời kỳ xuất khẩu tăng mạnh nhất là từ 2016 đến 2017, với tỷ lệ tăng vọt 14,39%.

Riêng trong năm 2019, tổng xuất khẩu của Việt Nam sang Thụy Điển đạt mức 1.167,86 triệu USD, tăng 1,49% so với mức 1.150,76 triệu USD trong năm 2018. Nếu so với tổng kim ngạch nhập khẩu của Thụy Điển trong năm 2019 (hơn 158,71 tỷ USD), Việt Nam chỉ chiếm một tỉ lệ khiêm nhường 0,74% và là đối tác thương mại thứ 24 trong tổng nhập khẩu của Thụy Điển. Với tỷ lệ xuất khẩu này, Việt Nam chính thức trở thành nước có lượng mặt hàng xuất khẩu lớn nhất trong khối các nước ASEAN sang Thụy Điển. Các đối tác thương mại châu Á khác xếp trên Việt Nam gồm Hàn Quốc (1.173,94 triệu USD), Thổ Nhĩ Kỳ (1.185,18 triệu USD), Nhật Bản (1.590,63 triệu USD) và Trung Quốc (8.175,63 triệu USD).

### Các mặt hàng xuất khẩu chính

(triệu USD)	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Tổng cộng</b>	<b>919,43</b>	<b>997,56</b>	<b>1.141,09</b>	<b>1.150,76</b>	<b>1.167,86</b>
Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận; máy ghi và tái tạo âm thanh, tivi ... (HS85)	515,50	612,94	699,37	671,54	643,59
Máy móc, thiết bị cơ khí, lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi; và các bộ phận (HS84)	81,78	67,62	83,56	86,50	93,45
Đồ nội thất; giường, đệm, ... (HS94)	46,82	47,06	61,41	57,88	71,29
Giày, dép và những vật tương tự (HS64)	49,64	46,18	59,51	64,75	69,50
Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS73)	10,51	15,30	10,86	22,06	69,09
Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, không đan len sợi hoặc đan bằng kim móc (HS62)	46,58	42,62	45,36	49,61	43,98
Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo (HS39)	25,39	25,53	30,98	25,97	23,30
Các sản phẩm bằng da;	16,22	12,20	13,51	15,69	21,58

yên ngựa và dây nịt; hàng du lịch, túi xách và các vật chứa tương tự;... (HS42)					
Các sản phẩm dệt khác; quần áo cũ và các sản phẩm dệt đã sờn (HS63)	11,73	10,68	12,20	15,89	17,68
Các mặt hàng may mặc và phụ kiện quần áo, đan len sợi hoặc đan bằng móc (HS61)	13,19	13,51	15,31	19,73	15,95

Nguồn: Trademap, ITC, Geneva

### Nhập khẩu của Việt Nam từ Thụy Điển

Xếp hạng	Khu vực	Kim ngạch XK các nước/lãnh thổ vào Việt Nam năm 2019 (triệu USD)
	<b>Thế giới</b>	<b>271.111,21</b>
1	Trung Quốc	98.004,33
2	Hàn Quốc	48.177,68
3	Nhật Bản	16.488,93
4	Singapore	12.963,06
5	Thái Lan	12.066,62
6	Hoa Kỳ	10.883,07
7	Đài Loan	10.784,69
8	Hồng Kông	10.286,51
9	Malaysia	8.385,13
...		
41	Thụy Điển	196,07

Nguồn: Trademap, ITC, Geneva

Theo số liệu từ Trademap.org, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Thụy Điển đạt đỉnh vào năm 2017 trong thời kỳ 5 năm 2015-2019. Theo đó, kim ngạch

nhập khẩu tăng mạnh dần từ mức 153,44 triệu USD trong năm 2015 lên mức 242,54 triệu USD năm 2017. Sau đó, số liệu có xu hướng đi xuống và giảm còn 196,07 triệu USD vào năm 2019. Theo đà này, tỷ lệ gia tăng nhập khẩu theo từng năm mà Việt Nam nhập từ Thụy Điển đạt trung bình là 8,82%; trong đó, thời kỳ nhập khẩu tăng mạnh nhất là từ 2016 đến 2017, với tỷ lệ tăng 47,17%. Liên sau đó, lượng nhập khẩu giảm mạnh với tỷ lệ -18,63% trong năm 2017-2018.

Riêng trong năm 2019, tổng nhập khẩu của Việt Nam từ Thụy Điển đạt mức 196,07 triệu USD, giảm 0,65% so với mức 197,36 triệu USD trong năm 2018. Nếu so với tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2019 (hơn 271,11 tỷ USD), Thụy Điển chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ 0,07% và là đối tác thương mại thứ 41 trong tổng nhập khẩu của Việt Nam. Đem con số này so sánh tương quan với lượng xuất khẩu sang Thụy Điển, có thể nhận thấy Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa trong thương mại với Thụy Điển, thể hiện qua các con số thặng dư liên tiếp trong 5 năm liên tục. Các đối tác thương mại Bắc Âu khác xếp trên Thụy Điển gồm Na Uy (219,05 triệu USD) và Đan Mạch (204,53 triệu USD).

### Các mặt hàng nhập khẩu chính

(triệu USD)	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Tổng cộng</b>	<b>153,44</b>	<b>164,80</b>	<b>242,54</b>	<b>197,36</b>	<b>196,07</b>
Dược phẩm (HS30)	32,29	24,16	35,80	35,99	40,43
Máy móc, thiết bị cơ khí, lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi; và các bộ phận (HS84)	44,78	37,81	52,55	72,20	30,57
Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận; máy ghi và tái tạo âm thanh, tivi ... (HS85)	34,27	51,24	93,86	28,80	22,81
Giấy và bìa; các sản phẩm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng bìa (HS48)	5,31	5,25	4,44	3,61	21,24
Phương tiện đi lại trừ xe lửa và tàu điện; các bộ phận của chúng (HS87)	0,56	1,54	6,64	9,30	13,57
Sắt và thép (HS72)	7,68	7,68	6,58	6,34	11,94
Thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật (HS90)	3,42	4,81	6,87	8,30	10,15

Gỗ và các sản phẩm bằng gỗ; than gỗ (HS44)	6,30	11,19	10,49	7,14	8,31
Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo (HS39)	3,99	4,19	5,06	5,24	6,18
Các sản phẩm hóa chất khác (HS38)	2,69	2,73	3,13	3,72	5,28

## Chương 4: Các tiêu chuẩn và quy tắc thương mại

### Thuế nhập khẩu

Thụy Điển áp dụng luật hải quan và các quy định nhất quán của EU. Nước này còn đánh thuế hải quan thông thường như bao quốc gia khác. Khi các sản phẩm vào EU, doanh nghiệp phải khai báo với hải quan dựa trên phân loại sản phẩm trong Danh mục mã số Hải quan chung của Liên minh châu Âu (CN). Danh mục CN được cập nhật và xuất bản hàng năm, và phiên bản mới nhất có thể được tìm thấy trên trang web của Ủy ban châu Âu ([https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/combined-nomenclature\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/combined-nomenclature_en))

Biểu thuế Hải quan EU, còn gọi là TARIC (Tarif Intégré de la Communauté), được thiết kế để hiển thị các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu hoặc xuất khẩu (trong một số trường hợp) từ lãnh thổ hải quan của EU. Các doanh nghiệp có thể tìm kiếm biểu TARIC theo quốc gia xuất xứ, Mã Hệ thống Hải hòa (HS) và mô tả sản phẩm trên trang web tương tác của Tổng cục Thuế và Liên minh Hải quan châu Âu. Biểu TARIC trực tuyến sẽ được cập nhật mỗi ngày.

Hầu hết các sản phẩm công nghiệp nhập khẩu vào Thụy Điển phải chịu thuế hải quan trong khoảng từ 0% - 15%. Thuế suất đối với thực phẩm có thể cao hơn vì chúng dựa trên trọng lượng của hàng hóa. Trị giá dùng cho mục đích hải quan được lấy trực tiếp từ giá trị của giao dịch: giá sản phẩm, vận chuyển và bảo hiểm.

Các nhà nhập khẩu có thể nộp đơn xin giảm thuế hải quan hoặc miễn thuế nếu hàng hóa có nguồn gốc từ một quốc gia mà EU có thỏa thuận thương mại tự do, hoặc trong trường hợp:

- Nhập khẩu tạm thời (ví dụ: mục đích thử nghiệm hoặc triển lãm);
- Xử lý nội bộ, tức là một sản phẩm được nhập khẩu để gia công thêm, đóng gói lại và tái xuất khẩu; và
- Nhập khẩu dụng cụ khoa học,

Hầu hết hàng hóa nhập khẩu vào Thụy Điển đều phải chịu thuế giá trị gia tăng (VAT). Thuế suất VAT chung là 25%, riêng đối với thực phẩm và một số dịch vụ nhất định có mức thấp hơn là 12% , còn sách và tạp chí định kỳ là 6% .

### Yêu cầu nhập khẩu và giấy tờ

Biểu TARIC là nhằm giúp các doanh nghiệp xác định xem có cần giấy phép cho một sản phẩm cụ thể hay không. Hơn nữa, Ủy ban châu Âu có lập ra một bộ phận hỗ trợ dịch vụ (helpdesk) về những hạn chế nhập khẩu của các sản phẩm khác nhau.

### Giấy tờ nhập khẩu

#### *Bộ chứng từ quản lý thống nhất*

Tài liệu tiêu chuẩn để khai báo cho hải quan là Bộ chứng từ quản lý thống nhất (SAD). SAD mô tả hàng hóa và sự di chuyển của chúng trên khắp thế giới và rất cần thiết cho thương mại bên ngoài EU hoặc thương mại hàng hóa không thuộc về EU.



Hàng hóa được đưa vào lãnh thổ hải quan EU, kể từ thời điểm nhập cảnh, phải chịu sự giám sát của hải quan cho đến khi hoàn thành thủ tục hải quan. Doanh nghiệp sẽ phải nộp tờ khai sơ bộ (Summary Declaration) cho hàng hóa ngay sau khi các mặt hàng được xuất trình cho các quan chức hải quan. Tuy nhiên, cơ quan hải quan cho phép doanh nghiệp chậm nộp tờ khai sơ bộ, nhưng không được quá ngày làm việc đầu tiên tính từ ngày hàng hóa được xuất trình cho hải quan.

Đối tượng nộp tờ khai sơ bộ là:

- Người đưa hàng hóa vào lãnh thổ hải quan của Cộng đồng châu Âu hoặc bất kỳ người nào chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa sau khi nhập cảnh; hoặc
- Người được đại diện bởi đối tượng vận chuyển nêu trên

Tờ khai sơ lược có thể được lập theo mẫu do cơ quan hải quan cung cấp. Tuy nhiên, cơ quan hải quan cũng cho phép doanh nghiệp sử dụng bất kỳ tài liệu thương mại hoặc văn kiện nào có chứa thông tin cụ thể cần thiết để xác định hàng hóa. Bộ chứng từ SAD sẽ được xem là lời khai của nhà nhập khẩu EU. Nó bao gồm cả thuế hải quan, thuế VAT và có giá trị ở tất cả các quốc gia thành viên EU. Bất cứ ai thực hiện việc thông quan hải quan đều có thể khai báo, theo thường lệ là nhà nhập khẩu hoặc đại lý của họ.

Các quốc gia Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu (EFTA) bao gồm Na Uy, Iceland, Thụy Sĩ và Liechtenstein đều có sử dụng SAD. Thông tin về các tờ mẫu xuất nhập khẩu được ghi trong Quy định của Hội đồng châu Âu (EEC) số 2454/93, vốn có các điều khoản (Điều 205 đến 221) quy định việc thực hiện Bộ luật Hải quan Cộng đồng châu Âu. Các điều khoản kế tiếp là Điều 222 đến Điều 224 quy định về khai báo hải quan trên máy vi tính còn Điều 225 đến Điều 229 quy định về khai báo bằng miệng. Thông tin thêm về SAD có thể được tìm thấy tại đây: [https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/customs-procedures/general-overview/single-administrative-document-sad\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/customs-procedures/general-overview/single-administrative-document-sad_en)

### **Mã số đăng ký và nhận diện kinh doanh (EORI)**

Kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2009, tất cả các công ty bên ngoài EU bắt buộc phải có số EORI nếu họ muốn nộp tờ khai hải quan hoặc tờ khai tóm tắt xuất/nhập cảnh. Tất cả các công ty nước ngoài nên sử dụng số này để làm thủ tục hải quan. Một công ty nước ngoài muốn có số EORI thì phải xin phép từ cơ quan hải quan của quốc gia thành viên mà công ty đó lần đầu xuất sang. Ngoài số EORI, công ty này có thể sẽ phải nộp các tài liệu bổ sung khác theo yêu cầu. Số EORI một khi được cấp, công ty nước ngoài có thể xuất khẩu hàng hóa sang bất kỳ nước nào trong 28 nước thành viên của EU. Số EORI không có định dạng duy nhất nào. Khi một chủ điều hành công ty nước ngoài giữ số EORI, anh hoặc cô ta có quyền yêu cầu khối EU cấp thẻ Doanh nghiệp ưu tiên (AEO), từ đó tiếp cận nhanh hơn một số thủ tục hải quan được đơn giản hóa.

Thông tin thêm về số EORI có thể tìm thấy tại đây: [https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/dds2/eos/eori\\_home.jsp?Lang=en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/dds2/eos/eori_home.jsp?Lang=en)

Khung tiêu chuẩn về an ninh và tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (SAFE Framework of Standards) của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) đã đặt ra tiêu chuẩn toàn cầu cho AEO. Chứng nhận AEO là do cơ quan hải quan một nước EU cấp phép nhưng sẽ được

tất cả cơ quan hải quan của các nước thành viên EU thừa nhận. Kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2017, chứng nhận AEO bao gồm hai loại giấy phép khác nhau: 1. “Đơn giản hóa hải quan” và 2. “An ninh và an toàn”. Giấy phép loại 1 cho phép một AEO được hưởng lợi từ việc đơn giản hóa pháp luật hải quan, trong khi giấy phép loại 2 cho phép tạo thuận lợi thông qua các thủ tục an ninh và an toàn. Vận chuyển hàng hóa tới một thương nhân có thể bài AEO sẽ đem lại thuận lợi cho các nhà xuất khẩu vì lợi ích của AEO bao gồm xử lý nhanh các lô hàng, giảm thiểu trộm cắp, giảm yêu cầu dữ liệu, giảm chi phí kiểm tra, nâng cao lòng trung thành khách hàng và nhận diện thương hiệu. Theo Bộ luật Hải quan Liên minh châu Âu sửa đổi, để một doanh nghiệp sử dụng một số thủ tục hải quan đơn giản hóa nhất định, việc cấp phép AEO là bắt buộc.

### ***Thâm nhập vào thị trường EU***

Ưu tiên chính của khối EU là các sản phẩm được bán trên thị trường này phải đảm bảo an toàn cho môi trường và sức khỏe con người. Các nhà sản xuất nước ngoài khi xuất khẩu sang EU cần đảm bảo các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu nói trên để thâm nhập thành công.

### ***Sáng kiến mới: Kinh tế Tuần hoàn và Chiến lược về ngành Nhựa***

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2014, Ủy ban châu Âu đã đưa ra bản bố cáo “Hướng tới nền kinh tế tuần hoàn: Một chương trình không chất thải cho châu Âu”. Bản bố cáo này thừa nhận sự cạnh tranh mạnh mẽ đối với các nguồn lực ở châu Âu và sự cần thiết về việc loại bỏ chất thải trong cơ chế thị trường. Khi thực hiện gói này, Ủy ban châu Âu sẽ thúc đẩy các biện pháp pháp lý và tự nguyện nhằm khuyến khích việc loại bỏ chất thải trong suốt chu kỳ phát triển sản phẩm. Các biện pháp này bao gồm đưa ra các mục tiêu tái chế bắt buộc đối với chất thải, cải thiện cách thức sử dụng năng lượng và tài nguyên (ví dụ như nước) và loại bỏ việc sử dụng vật liệu gây cản trở tiến trình thu gom, tái chế và tái sử dụng các thành phẩm.

Vào ngày 16 tháng 1 năm 2018, Ủy ban châu Âu đã đưa ra một biện pháp được xem là tối quan trọng đối với việc thực hiện nền kinh tế tuần hoàn. Vào ngày này, khối EU thông qua một tài liệu mang tên “Chiến lược của châu Âu về ngành Nhựa trong nền Kinh tế Tuần hoàn”. Chiến lược này thừa nhận rằng nhựa có tác động tích cực và tiêu cực đến môi trường, đồng thời kêu gọi các biện pháp mang tính tự nguyện và pháp lý nhằm giảm thiểu tác hại môi trường do nhựa gây ra. Những biện pháp này có nhắc tới những vấn đề như rác thải biển từ ngành vận tải biển; thành phần hóa học của nhựa (để khuyến khích tái chế); khả năng ra quy định về nhựa sử dụng một lần và tài trợ cho việc phát triển tái chế hóa học và cơ khí.

### ***Pin***

Chỉ thị về Pin của EU được thông qua năm 2006 áp dụng cho tất cả các loại pin và ắc quy có mặt trên thị trường EU; trong đó, có bao gồm pin ô tô, pin công nghiệp và pin di động. Bản Chỉ thị này hướng tới bảo vệ môi trường bằng cách hạn chế buôn bán pin và ắc quy có chứa thủy ngân hoặc cadmium (ngoại trừ hệ thống khẩn cấp, báo động, thiết bị y tế và dụng cụ điện không dây) và thúc đẩy việc thu gom, tái chế ở mức độ cao. Bản Chỉ thị yêu cầu các nhà sản xuất tài trợ các chi phí liên quan đến việc thu thập, xử lý và tái chế pin, ắc quy đã qua sử dụng. Bản Chỉ thị cũng bao gồm các quy định về việc ghi nhãn pin và khả năng tháo rời chúng khỏi thiết bị. Ủy ban châu Âu xuất bản một tài liệu FAQ để hỗ trợ các bên quan tâm trong việc giải thích các điều

khoản cụ thể. Để biết thêm thông tin, xin hãy xem tại đây: <https://2016.export.gov/europeanunion/marketresearch/index.asp>.

### ***Quy định về Đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hoá chất (REACH)***

Quy định REACH áp dụng cho tất cả các hóa chất được sản xuất hoặc nhập khẩu vào EU với số lượng vượt quá một tấn. Quy định có hiệu lực vào năm 2007 (Quy định 1907/2006) và đề cập đến hầu hết mọi lĩnh vực công nghiệp, từ ô tô đến dệt may. Quy định REACH áp đặt nghĩa vụ đăng ký đối với tất cả các chủ thể liên quan đến tiêu chí một tấn vào ngày 31 tháng 5 năm 2018. Cơ quan Hóa chất châu Âu (ECHA) là cơ quan chịu trách nhiệm giải quyết các quy trình đăng ký đó. Các công ty nước ngoài không có mặt ở châu Âu cần phải dựa vào một đối tác có trụ sở tại EU, thường là nhà nhập khẩu hoặc “người đại diện” đặc biệt.

Ngoài yêu cầu đăng ký, các nhà xuất khẩu nước ngoài nên xem xét cẩn thận “danh sách các chất có nguy cơ rất cao” (SVHC) và “danh sách các chất phải xin phép” trong quy định REACH. Trong một số điều kiện nhất định, các chất trong danh sách nguy cơ cao phải tuân thủ các điều kiện trước khi xuất khẩu sang EU. Các công ty tìm cách xuất khẩu hóa chất trong “danh sách xin phép” sẽ phải xin phép chính quyền EU mới được xuất khẩu.

Để tìm hiểu về “danh sách các chất có nguy cơ rất cao”, xin hãy truy cập tại đây: <https://www.echa.europa.eu/candidate-list-table>

Để tìm hiểu về “danh sách các chất phải xin phép”, xin hãy truy cập tại đây: <https://www.echa.europa.eu/authorisation-list>

### ***Chỉ thị về chất thải điện và thiết bị điện tử (WEEE)***

Các quy định của EU về WEEE không yêu cầu giấy tờ hải quan hoặc tài liệu nhập khẩu cụ thể, nhưng có thể đòi hỏi nghĩa vụ tài chính đối với các nhà xuất khẩu nước ngoài. Chỉ thị này yêu cầu các nhà xuất khẩu nước ngoài đăng ký các sản phẩm có liên quan với cơ quan WEEE cấp quốc gia hoặc nhờ một đối tác địa phương thay mặt xử lý. Bản Chỉ thị cũng yêu cầu các nhà sản xuất phải thông báo cho người tiêu dùng rằng nên tái chế sản phẩm sử dụng xong bằng cách in biểu tượng thùng rác bị gạch chéo trên sản phẩm hoặc trên bao bì. Chỉ thị WEEE được sửa đổi vào ngày 4 tháng 7 năm 2012 và phạm vi của các sản phẩm được mở rộng, trong đó bao gồm trọn bộ các thiết bị điện và điện tử.

### ***Chỉ thị về Hạn chế sử dụng các chất độc hại (ROHS)***

Chỉ thị RoHS áp đặt các hạn chế đối với việc sử dụng một số hóa chất trong thiết bị điện và điện tử. Nó không yêu cầu giấy tờ hải quan hoặc nhập khẩu cụ thể, song các nhà sản xuất phải tự xác nhận rằng các sản phẩm của họ đã tuân thủ theo quy định và có gắn nhãn hiệu “CE”. Chỉ thị RoHS bản sửa đổi năm 2011 đã mở rộng đáng kể phạm vi của các sản phẩm được liệt kê. Các nhà xuất khẩu nước ngoài phải đem các sản phẩm từng năm ngoài phạm vi kiểm duyệt đi kiểm tra chất lượng theo Chỉ thị RoHS đến ngày 22 tháng 7 năm 2019.

### ***Quy định về mỹ phẩm***

Luật pháp EU quy định về các sản phẩm mỹ phẩm, vốn được hài hòa hóa, đã đi vào áp dụng kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2013. Yếu tố gây tranh cãi nhất của luật này là việc

giới thiệu một hệ thống (áp dụng toàn khu vực EU) yêu cầu doanh nghiệp thông báo các sản phẩm mỹ phẩm cho Ủy ban châu Âu trước khi đem vào thị trường EU. Theo lý, chỉ có một chủ thể do EU thành lập mới có thể gửi thông báo như vậy. Các nhà xuất khẩu nước ngoài có thể xử lý theo 3 cách: 1. phải có một “người thay mặt” đại diện; 2. nhờ vả đơn vị chịu trách nhiệm nhập khẩu sản phẩm của họ vào EU; hoặc 3. thiết lập cơ quan đại diện tại một quốc gia thành viên EU.

### ***Hồ sơ Nông nghiệp***

**Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật:** Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật là bắt buộc đối với hầu hết các loại trái cây tươi, rau quả và các nguyên liệu thực vật khác.

**Giấy chứng nhận vệ sinh:** Đối với hàng hóa bao gồm các sản phẩm động vật hoặc phụ phẩm, các nước EU yêu cầu các lô hàng phải có giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Yêu cầu này áp dụng cho sản phẩm dành cho người, dùng trong dược phẩm hoặc hoàn toàn không dành cho người (ví dụ: sinh phẩm thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón, nghiên cứu). Hầu hết các chứng chỉ này là thống nhất với nhau trong toàn EU, nhưng quá trình hài hòa hóa vẫn tiếp diễn. Gần đây nhất, giấy chứng nhận cho một loạt các sản phẩm đã qua chế biến cao bao gồm chondroitin sulphat, axit hyaluronic, sản phẩm sụn thủy phân, chitosan, glucosamine, rennet, isinglass và axit amin đang được hài hòa. Cho đến khi quá trình hài hòa hóa hoàn tất, một số yêu cầu nhập khẩu nhất định của quốc gia thành viên EU vẫn sẽ có hiệu lực. Ngoài các giấy chứng nhận sức khỏe theo chuẩn của EU, một số chứng chỉ khác cũng trở nên cần thiết trong thương mại quốc tế. Các chứng chỉ này có thể được hài hòa trong luật của EU. Chúng có vai trò chứng nhận xuất xứ (cho mục đích hải quan) cùng các thuộc tính chất lượng nhất định. Thông tin cập nhật về Yêu cầu nhập khẩu đã được hài hòa, xin vui lòng truy cập tại: <https://www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/certification/faqs-export-certificate-report/>.

### ***Giấy chứng nhận vệ sinh (Thủy sản)***

Ngoài giấy chứng nhận vệ sinh, tất cả các nước muốn xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang EU đều phải cung cấp giấy chứng nhận khai thác. Chứng chỉ khai thác này chứng nhận rằng các sản phẩm được đề cập đã được đánh bắt hợp pháp.

Để biết thông tin chi tiết về hồ sơ nhập khẩu thủy sản, vui lòng xem tại đây: <https://www.fisheries.noaa.gov/national/seafood-commerce-certification/export-certification-european-union>

### ***Yêu cầu dán nhãn***

Thủy Sản không yêu cầu ghi nhãn quốc gia xuất xứ đối với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, hàng hóa mang tên gọi xuất xứ không chính xác sẽ bị cấm, và các sản phẩm “giả danh” là sản xuất hoặc chế biến tại Thủy Sản sẽ không được nhập khẩu trừ khi tên gọi chính xác về xuất xứ nước ngoài thể hiện một cách rõ ràng và hợp lệ.

Dược phẩm, hóa chất, thực phẩm và các danh mục sản phẩm khác sẽ có các quy định ghi nhãn đặc biệt. Thủy Sản có các quy tắc về sức khỏe, vệ sinh và ghi nhãn rất nghiêm ngặt và năng lực giám sát chất lượng sản phẩm rất chặt chẽ.

Gói thực phẩm dùng cho bán lẻ phải ghi rõ tên nhà sản xuất, nhà đóng gói hoặc nhà nhập khẩu, tên thương mại sản phẩm, khối lượng hoặc thể tích thực, các thành phần theo thứ tự trọng lượng giảm dần, hạn sử dụng khuyến nghị và hướng dẫn bảo quản (có để hỏng hoặc dành cho trẻ sơ sinh hay không). Các thông tin vừa mô tả phải được viết bằng tiếng Thụy Điển. Các nhà nhập khẩu địa phương có thể hỗ trợ thông tin để các doanh nghiệp nước ngoài ghi nhãn cho phù hợp.

Các yêu cầu về kiểm tra và ghi nhãn thực phẩm đã được thay đổi để phù hợp với các quy định của EU khi Thụy Điển trở thành thành viên của EU vào ngày 1 tháng 1 năm 1995. Trong quá trình tìm hiểu luật đánh dấu, ghi nhãn và đóng gói cho một sản phẩm nhập vào EU, bước đầu tiên là phải tìm ra được đâu là yêu cầu bắt buộc và đâu là cho phép tự nguyện. Các quốc gia thành viên EU đôi khi sẽ tự có những yêu cầu bắt buộc về đánh dấu, ghi nhãn và đóng gói. Trong khi đó ở một số quốc gia thành viên EU, ký hiệu và nhãn mác tự kê khai lại được sử dụng như một công cụ tiếp thị. Bản báo cáo này chỉ tập trung chủ yếu vào các ký hiệu, nhãn mác bắt buộc thường thấy trên các sản phẩm tiêu dùng và bao bì liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe và môi trường công cộng. Nó cũng bao gồm tổng quan ngắn gọn về một số yêu cầu đóng gói bắt buộc, cũng như các ký hiệu và nhãn mác tự kê khai phổ biến được chấp nhận tại thị trường EU.

Việc phân biệt giữa ký hiệu và nhãn mác cũng rất quan trọng. Ký hiệu chính là biểu tượng và/hoặc hình tượng xuất hiện trên một sản phẩm hoặc bao bì tương ứng của nó. Phạm vi các ký hiệu này rất rộng, trong đó bao gồm ký hiệu nguy hiểm và cả chỉ dẫn về phương pháp tái chế và thải bỏ thích hợp. Mục đích của các ký hiệu này là cung cấp cho cơ quan giám sát thị trường, nhà nhập khẩu, nhà phân phối và người dùng cuối thông tin về độ an toàn, sức khỏe, hiệu quả năng lượng và vấn đề môi trường liên quan đến sản phẩm. Mặt khác, nhãn mác xuất hiện dưới dạng văn bản viết hoặc báo cáo số, có thể được một quốc gia yêu cầu nhưng không nhất thiết được công nhận trên toàn cầu. Nhãn mác thường chỉ ra thông tin cụ thể hơn về sản phẩm, chẳng hạn như phép đo hoặc chỉ dẫn về vật liệu có thể được tìm thấy trong sản phẩm (vải hoặc pin chẳng hạn).

## **Tạm nhập**

Hàng hóa được miễn thuế hải quan và/hoặc thuế GTGT hoàn toàn khi tạm nhập vào EU để tái xuất với giá trị không đổi. Hàng hóa thuộc danh mục này bao gồm vật liệu dùng cho triển lãm và hội chợ thương mại; một số thiết bị chuyên nghiệp, dụng cụ đặc biệt dùng để lắp ráp hàng hóa xuất khẩu; máy móc hoặc thiết bị thay thế trong thời gian bảo hành sửa chữa; hàng mẫu; tác phẩm nghệ thuật trưng bày; một số thiết bị y tế, phẫu thuật, thí nghiệm và khoa học dành cho bệnh viện, cơ sở y tế hoặc cho mục đích giảng dạy, nghiên cứu. Nhà nhập khẩu phải luôn kiểm tra với cơ quan hải quan địa phương để xác minh rằng hàng hóa đáp ứng các tiêu chí được miễn hoàn toàn hoặc một phần chi phí nhập khẩu.

Thụy Điển xem trọng sổ tạm nhập tái xuất (ATA Carnet), một tài liệu hải quan quốc tế nhằm đơn giản hóa thủ tục hải quan cho doanh nghiệp và những người sống bằng nghề tự do chuyên thu thập hàng mẫu thương mại, tài liệu quảng cáo, thiết bị quay phim, y tế hoặc thiết bị chuyên nghiệp vào các quốc gia cụ thể trong thời gian ngắn.

Hơn 40 quốc gia tham gia vào hệ thống carnet vừa nêu. Thông tin cụ thể về thủ tục hải quan ATA Carnet, xin vui lòng xem tại đây: <https://www.trade.gov/ata-carnet>.

### **Cấm nhập**

Biểu thuế Hải quan EU (TARIC) nhằm thể hiện các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan EU hoặc xuất khẩu từ EU trong một số trường hợp. Để xác định xem một sản phẩm có bị cấm hoặc hạn chế hay không, hãy kiểm tra TARIC để biết các mã sau:

*Công ước CITES về buôn bán quốc tế các loài nguy cấp*

*Tạm ngừng nhập khẩu PROHI*

*Hạn chế nhập RSTR*

Để biết thông tin về cách truy cập TARIC, hãy xem phần Yêu cầu nhập khẩu và giấy tờ.

Vui lòng xem tại đây để biết thêm thông tin: [https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en)

### **Quy định Hải quan**

Trang web của Hải quan Thụy Điển cập nhật, liệt kê các quy định luật pháp của Thụy Điển cũng như EU liên quan đến nhập khẩu và các chỉ thị hiện hành từ các cơ quan chính phủ khác. Ở cấp độ EU, thông tin có sẵn tại Trang web của Tổng cục Thuế và Hải quan Thụy Điển (TAXUD).

Có một số thay đổi trong chính sách hải quan sửa đổi. Việc này đòi hỏi cơ quan hải quan Thụy Điển phải có hệ thống CNTT tích hợp. Vào tháng 4 năm 2016, Ủy ban Châu Âu đã công bố một quyết định số 2016/578 về chương trình liên quan đến việc phát triển, triển khai các hệ thống điện tử của UCC. Cộng đồng châu Âu (EC) tiếp tục đánh giá mốc thời gian mà việc tích hợp hệ thống CNTT hải quan trên toàn EU sẽ diễn ra. Hạn chót hiện tại là tháng 12 năm 2020, dự kiến sẽ được gia hạn thêm.

Vui lòng tham khảo thêm tại đây: <https://www.tullverket.se/4.7df61c5915510cfe9e75958.html>; [https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en)

Trị giá hải quan - Hầu hết thuế hải quan và thuế GTGT được biểu thị bằng phần trăm giá trị hàng hóa được khai báo nhập khẩu. Do đó, điều cần làm là phải xử lý bộ quy tắc thiết lập giá trị hàng hóa cứng nhắc, để hỗ trợ việc tính thuế hải quan.

Với quy mô nhập khẩu của EU hàng năm, điều quan trọng là giá trị của hoạt động thương mại đó phải được đo lường chính xác cho mục đích:

- Phân tích chính sách kinh tế và thương mại;
- Áp dụng các biện pháp chính sách thương mại;
- Thu đúng các loại thuế và thuế nhập khẩu; và

- Thống kê xuất nhập khẩu.

Một công cụ duy nhất đáp ứng được các mục tiêu này, đó là: các quy tắc về trị giá hải quan.

EU áp dụng khái niệm “giá trị hải quan” được quốc tế chấp nhận.

Trị giá hàng hóa nhập khẩu là một trong ba "yếu tố của thuế" dùng làm cơ sở để đánh giá nợ hải quan, một thuật ngữ chuyên môn về nghĩa vụ phải nộp. Hai yếu tố thuế còn lại là xuất xứ hàng hóa và thuế quan.

Vui lòng xem tại đây để biết thêm thông tin:  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/customs-procedures\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/customs-procedures_en)

Thông tin liên hệ của Thụy Điển:

### **Cục Hải quan Thụy Điển**

Hộp thư 12854

112 98 Stockholm

Thụy Điển

Bà Charlotte Svensson, Tổng giám đốc

Email: [tullverket@tullverket.se](mailto:tullverket@tullverket.se)

### **Tiêu chuẩn thương mại**

#### ***Tổng quan***

Các sản phẩm được thử nghiệm và chứng nhận tại nước ngoài có thể sẽ phải đem thử nghiệm và chứng nhận lại theo yêu cầu của EU do cách tiếp cận khác biệt của EU trong việc bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn với người tiêu dùng và môi trường. Trong trường hợp các sản phẩm không được điều chỉnh bởi luật kỹ thuật cụ thể của Liên minh Châu Âu, chúng phải tuân theo Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung của Liên minh Châu Âu cũng như các yêu cầu bổ sung có thể có của từng quốc gia.

Luật pháp và tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu được tạo ra theo Phương thức Tiếp cận mới. Chúng được hài hòa hóa giữa các Quốc gia Thành viên và các nước Khu vực Kinh tế Châu Âu, cho phép hàng hóa lưu thông tự do. Một ví dụ về Phương thức Tiếp cận mới là đánh dấu CE.

Khái niệm về luật Tiếp cận Mới đang dần biến mất khi Khuôn khổ Lập pháp Mới (NLF), có hiệu lực vào tháng 1 năm 2010, hình thành nhằm thiết kế luật đánh dấu CE trong hiện tại và tương lai. Luật pháp hiện hành đang được xem xét để kết nối luật đánh dấu CE với các khái niệm của NFL, có nghĩa là, kể từ năm 2016, các yêu cầu mới đang được giải quyết và số tham chiếu mới sẽ được sử dụng cho các bản Tuyên bố về sự Phù hợp (DoC).

Thông tin thêm về NLF, vui lòng xem tại đây: <https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/new-legislative-framework/>.

Mặc dù việc hài hòa hóa luật lệ của Liên minh Châu Âu có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận Thị trường chung của Liên minh Châu Âu, các nhà sản xuất nên biết

rằng các quy định (bắt buộc) và tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng đồng thời là rào cản với thương mại nếu tiêu chuẩn của nước sở tại khác với tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu.

### ***Tiêu chuẩn***

Việc thiết lập tiêu chuẩn tại EU là một quá trình dựa trên sự đồng thuận do ngành khởi xướng hoặc do Ủy ban châu Âu ủy quyền và được thực hiện bởi các cơ quan tiêu chuẩn độc lập, hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu hoặc quốc tế. Khối Liên minh đã khuyến khích mạnh mẽ các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như nhóm môi trường và người tiêu dùng, tích cực tham gia vào quá trình tiêu chuẩn hóa của châu Âu.

Nhiều tiêu chuẩn của EU bắt nguồn từ các cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO). Việc soạn thảo các tiêu chuẩn cụ thể của EU do ba tổ chức tiêu chuẩn châu Âu phụ trách:

1. CEN, Ủy ban Tiêu chuẩn châu Âu
2. CENELEC, Ủy ban Tiêu chuẩn điện tử châu Âu
3. ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông Châu Âu

Các chuyên gia làm việc trong các Ủy ban kỹ thuật hoặc Nhóm công tác Liên minh sẽ là người quyết định, sửa đổi các tiêu chuẩn. Những thành viên của CEN và CENELEC chính là các cơ quan tiêu chuẩn thuộc Quốc gia Thành viên, gồm các "ủy ban gương mẫu" có nhiệm vụ giám sát, ủy nhiệm các chuyên gia tham gia vào quá trình tiêu chuẩn hóa đang diễn ra ở châu Âu. Các cơ quan tiêu chuẩn của các Quốc gia Thành viên sẽ thuyết phục người tiêu dùng về các tiêu chuẩn CEN và CENELEC. Tổ chức ETSI khác biệt ở chỗ cơ quan này cho phép sự tham gia trực tiếp vào các ủy ban kỹ thuật nội bộ trong các công ty ngoài EU, song có quyền lợi tại Châu Âu. ETSI sẽ cung cấp một số tiêu chuẩn riêng miễn phí trên trang web của tổ chức. Ngoài ba tổ chức tiêu chuẩn vừa nêu, Ủy ban Châu Âu đóng một vai trò quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa thông qua việc tài trợ các công ty vừa và nhỏ và các tổ chức phi chính phủ (như các nhóm môi trường, lao động và người tiêu dùng) tham gia vào quá trình tiêu chuẩn hóa. Ủy ban cũng cung cấp tiền cho các cơ quan tiêu chuẩn châu Âu khi ủy ban này yêu cầu phát triển các tiêu chuẩn đã được hài hòa sẵn có liên kết với luật pháp của EU.

Thông tin về yêu cầu đối với các tiêu chuẩn, vui lòng xem tại đây: <https://ec.europa.eu/growth/tools-databases/mandates/index.cfm;jsessionid=A20B16F5F11D4CC2EF0D66C40E329503.cfusion46503?fuseaction=titSearch.main&CFID=236032&CFTOKEN=4a8ab5cb1813aa6b-2718E100-F106-1CB9-081EBB161404E34D>.

Với sự thúc đẩy mạnh mẽ của EU đối với hệ thống quy định, tiêu chuẩn cũng như chi phí tài trợ cho sự phát triển của Khối, chế độ tiêu chuẩn của EU là rất rộng và sâu - vượt khỏi biên giới chính trị của Khối và bao gồm cả các thành viên liên kết (các quốc gia hy vọng trở thành thành viên chính thức trong tương lai) chẳng hạn như các nước Tây Balkan và các quốc gia khác. Một danh mục khác, với tên gọi là "cơ quan tiêu chuẩn đồng hành", bao gồm tổ chức tiêu chuẩn của Ma-rốc, Israel, Kazakhstan và Úc, trong số những tổ chức khác không có khả năng trở thành thành viên hoặc chi nhánh của CEN vì lý do chính trị và địa lý.



Để hiểu thêm kế hoạch của CEN và CENELEC về quá trình chuẩn hóa trong tương lai, tốt nhất hãy truy cập trang web của các cơ quan này. Ngoài các kế hoạch hoạt động hàng năm tương ứng, trang "what we do" (chúng tôi làm gì) của CEN cung cấp tổng quan về các hoạt động tiêu chuẩn theo chủ đề. Cả CEN và CENELEC đều cho phép người dùng tìm kiếm cơ sở dữ liệu tương ứng.

Công thông tin của ETSI liên quan đến các hoạt động đang diễn ra, vui lòng xem tại đây: <https://portal.etsi.org/home.aspx>

Hệ thống và chiến lược Tiêu chuẩn Châu Âu đã được xem xét vào năm 2011 và 2012. Quy định tiêu chuẩn mới 1025, được thông qua vào tháng 11/2012, làm rõ mối quan hệ giữa các quy định và tiêu chuẩn, đồng thời khẳng định vai trò của ba cơ quan tiêu chuẩn Châu Âu trong việc phát triển các tiêu chuẩn hài hòa (EN). Quá trình giải thích cũng nhắc qua các tiêu chuẩn quốc tế khi cần thiết. Đối với sản phẩm thông tin, truyền thông và công nghệ (ICT), tầm quan trọng của các tiêu chuẩn khả năng tương hợp đã được nhìn nhận. Thông qua một cơ chế tương đối gần đây, "Ủy ban chính sách" báo cáo cho Ủy ban châu Âu sẽ quyết định loại thành phẩm nào từ các diễn đàn, tập đoàn là phù hợp với các điều khoản mua sắm công. Các cơ quan tiêu chuẩn Châu Âu sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả về mặt phân phối và tìm cách bao gồm nhiều bên hữu quan xã hội hơn trong việc tiêu chuẩn hóa Châu Âu. Sáng kiến Chung về Tiêu chuẩn hóa, được khởi động vào năm 2016 với một số hạng mục hành động nhằm cải thiện tiêu chuẩn hóa của Châu Âu, có sự tham gia của một nhóm lớn các bên liên quan, những đối tượng cam kết mang lại kết quả vào năm 2019.

Thông tin về Chính sách tiêu chuẩn, vui lòng xem thêm tại đây: <https://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/policy/>

Thông tin liên hệ của Thụy Điển:

### **Viện tiêu chuẩn Thụy Điển, SIS**

118 80 Stockholm

Thụy Điển

Điện thoại: + 46-8-555 520 00

SIS phát triển hoặc sửa đổi hơn 1.300 tiêu chuẩn Thụy Điển và quốc tế hàng năm trong hầu hết các lĩnh vực kinh doanh, bằng cách hợp tác chặt chẽ với khu vực tư nhân, chính quyền Thụy Điển, đại diện người tiêu dùng và các bên liên quan khác. SIS là thành viên Thụy Điển trong Hội đồng ISO và Ban kỹ thuật ISO. SIS còn phục vụ trong cả ban hành chính và kỹ thuật của Ủy ban tiêu chuẩn châu Âu.

### **Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Viễn thông Thụy Điển**

(Informationstekniska Standardiseringen, ITS)

Hộp thư 1284

164 29 Kista, Thụy Điển

Điện thoại. +46 70 300 9542

Kể từ tháng 3 năm 2002, ITS đã trực tiếp công nhận các tiêu chuẩn Châu Âu (EN) thay vì chuyển chúng sang các tiêu chuẩn SS của Thụy Điển. Tất cả các đề xuất mới

về tiêu chuẩn cũng như việc thay đổi, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật cần được xác định và điều chỉnh theo các tiêu chuẩn quốc tế và châu Âu hiện có. ITS đóng vai trò là cơ quan tiêu chuẩn quốc gia của Thụy Điển tại ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông Châu Âu.

### **Viện Tiêu chuẩn kỹ thuật điện Thụy Điển**

(SEK Svensk Elstandard)

Hộp thư 1284

164 29 Kista, Thụy Điển

Điện thoại. +46 8 444 1400

SEK điều phối việc tiêu chuẩn hóa kỹ thuật điện thông qua các ủy ban kỹ thuật. Các ủy ban này sẽ thực hiện công việc mà cả IEC và CENELEC đã hoàn thành ở cấp độ quốc tế. Quá trình tiêu chuẩn hóa, sửa đổi là dành cho tất cả các tổ chức, công ty, cơ quan và khu vực công của Thụy Điển.

#### ***Thử nghiệm, kiểm tra và chứng nhận***

Đề bán sản phẩm tại các thị trường EU cũng như Na Uy, Liechtenstein và Iceland, các nhà xuất khẩu nước ngoài bắt buộc phải áp dụng nhãn hiệu CE bất cứ khi nào sản phẩm của họ được luật pháp quy định. Luật đánh dấu sản phẩm CE cung cấp cho các nhà sản xuất một số lựa chọn và yêu cầu họ xác định các chỉ dẫn nào về an toàn, sức khỏe cần phải ghi ra, các quy chuẩn đánh giá sự tương hợp nào phù hợp nhất với quy trình sản xuất và liệu họ có sử dụng tiêu chuẩn hài hòa trên toàn EU hay không.

Các tiêu chuẩn do CEN, CENELC hoặc ETSI thông qua và được công nhận là hài hòa bởi Tạp chí Chính thức, sẽ là tiền đề xem xét các sản phẩm xuất khẩu có phù hợp với Chỉ thị EU hay không. Sau đó, nhà sản xuất mới được phép đánh dấu CE, đưa ra tuyên bố về sự phù hợp và tự do lưu hành sản phẩm trong toàn EU. Nhà sản xuất có thể không sử dụng các tiêu chuẩn hài hòa của EU, nhưng vẫn phải chứng minh rằng sản phẩm đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu về an toàn và hiệu suất.

Dấu CE chủ yếu đề cập đến các cơ quan kiểm soát của các quốc gia thành viên, và việc sử dụng nó giúp đơn giản hóa nhiệm vụ giám sát thị trường cần phải làm đối với sản phẩm được quản lý. Nó không bao gồm thông tin kỹ thuật chi tiết trên sản phẩm, nhưng đem lại thông tin cần thiết để người kiểm tra có thể truy tìm sản phẩm trở lại nhà sản xuất hoặc người liên hệ địa phương được thành lập ở EU.

Thông tin liên hệ của Thụy Điển:

#### **RICE - Viện nghiên cứu Thụy Điển**

Chứng nhận

Hộp thư 857

501 15 Borås, Thụy Điển

Điện thoại. +46 10 516 5000

Chứng chỉ AB Intertek Semco

Hộp thư 1103

164 22 Kista, Thụy Điển

Điện thoại. +46 8 750 0333

### **Ban công nhận và đánh giá mức phù hợp của Thụy Điển**

(SWEDAC, Styrelsen cho Ackreditering och Teknisk Kontroll)

Hộp thư 878,

501 15 Borås, Thụy Điển

ĐT: + 46-771 990 900

### ***Công bố quy chuẩn kỹ thuật***

Khi nói đến quy chuẩn kỹ thuật, Thụy Điển tuân thủ các chỉ thị của EU và các hiệp định của WTO và theo đó báo cáo tất cả các đề xuất cho cả EU và WTO. Đơn vị chịu trách nhiệm về thông tin, thông báo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới là Ủy ban Thương mại Quốc gia.

Tất cả các đề xuất và quy định cuối cùng của Thụy Điển được liệt kê trên cơ sở dữ liệu TRIS, Hệ thống Thông tin Quy chuẩn Kỹ thuật của EU.

Thông tin thêm về TRIS, xin xem tại đây: [https://ec.europa.eu/internal\\_market/scoreboard/performance\\_by\\_governance\\_tool/tris/index\\_en.htm](https://ec.europa.eu/internal_market/scoreboard/performance_by_governance_tool/tris/index_en.htm)

Thông tin liên hệ của Thụy Điển:

### **Ủy ban Thương mại Quốc gia**

Hộp thư 6803

113 86 Stockholm, Thụy Điển

Điện thoại. +46 8 690 4800

Email: Oscar.waglund.soderstrom@kommers.se

Tạp chí Chính thức EU là ấn phẩm chính thức của Liên minh châu Âu. Chúng ra mắt độc giả hàng ngày trên internet, bao gồm hai loạt bài viết bao gồm luật được thông hành và các án lệ của các ủy ban. Chúng cũng liệt kê các số tham chiếu tiêu chuẩn liên quan đến luật pháp (Tiêu chuẩn hài hòa).

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được công bố trên trang web của Ủy ban để cho phép các quốc gia khác và các bên quan tâm bình luận.

### **Hiệp định thương mại**

Thụy Điển là một thành viên của EU và không ký kết bất kỳ hiệp định thương mại tự do nào. Tuy nhiên, Thụy Điển vẫn tham gia tích cực vào công tác chuẩn bị và quá trình đàm phán đang diễn ra do EU chủ trì. Để biết danh sách các hiệp định thương mại với EU và các Quốc gia Thành viên, cũng như các giải thích ngắn gọn, vui lòng xem các Hiệp định Thương mại của EU.

## Chương 5: Môi trường đầu tư

Thụy Điển thường được coi là một điểm đến đầu tư rất thuận lợi. Thụy Điển có một nền kinh tế mở, cực kỳ cạnh tranh với khả năng tiếp cận các sản phẩm, công nghệ, kỹ năng và sáng tạo mới. Thụy Điển cũng có một lực lượng lao động được đào tạo tốt, cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc vượt trội, và môi trường chính trị ổn định, khiến nước này trở thành điểm đến được lựa chọn của các công ty nước ngoài. Mức thuế doanh nghiệp thấp, không có thuế khấu lưu đối với cổ tức và chế độ công ty cổ phần thuận lợi là những khích lệ bổ sung cho môi trường kinh doanh ở Thụy Điển.

Sức hấp dẫn của Thụy Điển với tư cách là một điểm đến đầu tư bị hạn chế bởi một số thách thức về cơ cấu, kinh doanh. Những thách thức này bao gồm các chế độ về thuế thu nhập cá nhân và thuế VAT cao. Ngoài ra, chi phí lao động cao, pháp luật và quy định lao động cứng nhắc, tình trạng thiếu nhà ở dai dẳng và chi phí sinh hoạt cao phổ biến ở Thụy Điển có thể tạo ra những thách thức đối với việc thu hút, tuyển dụng và duy trì nhân tài cho các doanh nghiệp mới vào Thụy Điển. Trước đây, các lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, y tế, năng lượng và giao thông công cộng là những lĩnh vực thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất. Tuy nhiên, gần đây lĩnh vực sản xuất, bán buôn và bán lẻ cũng đã thu hút được thêm nhiều nguồn vốn nước ngoài.

Nhìn chung, các điều kiện đầu tư phần lớn vẫn thuận lợi. Tạp chí Forbes đã xếp hạng Thụy Điển đứng thứ hai trong số “Các quốc gia có môi trường kinh doanh tốt nhất năm 2019”, một bảng xếp hạng có tính đến các yếu tố như quyền tài sản, đổi mới, thuế, công nghệ, tham nhũng, tự do, bệnh quan liêu và bảo vệ nhà đầu tư. Trong Báo cáo Năng lực Cạnh tranh năm 2017-2018 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Thụy Điển được xếp hạng thứ mười hai trong số 138 quốc gia về năng lực cạnh tranh và năng suất tổng thể. Cũng trong năm 2018, Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã xếp hạng Thụy Điển là một trong những quốc gia ít tham nhũng nhất trên thế giới – thứ ba trong số 180.

Ngoài ra, Thụy Điển được trang bị tốt để đón nhận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, với cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin vượt trội. Chỉ số Đổi mới Bloomberg năm 2019 đã xếp hạng Thụy Điển ở vị trí thứ bảy trong số các quốc gia đổi mới nhất trên trái đất. Thụy Điển là quốc gia dẫn đầu toàn cầu trong việc áp dụng công nghệ mới và thiết lập xu hướng tiêu dùng mới. Các nhà xuất khẩu nước ngoài có thể tận dụng lợi thế của một thị trường thử nghiệm đầy những khách hàng khó tính và kỹ tính.

### Những cởi mở và những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài

#### *Các chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Không có luật hoặc thông lệ nào phân biệt đối xử hoặc được cho là phân biệt đối xử đối với các nhà đầu tư nước ngoài, bằng cách cấm, hạn chế hoặc đặt điều kiện phải đầu tư nước ngoài vào một lĩnh vực của nền kinh tế [dù là ở giai đoạn trước khi thành lập (tiếp cận thị trường) hoặc giai đoạn đầu tư sau khi thành lập]. Cho đến giữa những năm 1980, cách tiếp cận đầu tư trực tiếp từ nước ngoài của Thụy Điển khá hạn chế và bị điều chỉnh bởi một hệ thống luật và quy định phức tạp. Việc Thụy Điển gia nhập Liên minh Châu Âu (EU) năm 1995 đã loại bỏ phần lớn tất cả các hạn chế. Các hạn chế về an ninh quốc gia đối với đầu tư vẫn còn trong lĩnh vực quốc phòng và các lĩnh

vực nhạy cảm khác, như được đề cập trong phần tiếp theo “Các hạn chế về Kiểm soát nước ngoài và Quyền sở hữu tư nhân và cơ sở kinh doanh.”

Chính phủ Thụy Điển nhận thấy sự cần thiết phải cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh cho các nhà doanh nghiệp, giáo dục và quy trình nghiên cứu từ phòng thí nghiệm đến thị trường. Các nhà chức trách Thụy Điển đã thực hiện một số cải cách nhằm cải thiện môi trường pháp lý kinh doanh và thu hút nhiều hơn vốn đầu tư nước ngoài.

### ***Các hạn chế về Kiểm soát nước ngoài và Quyền sở hữu tư nhân và cơ sở kinh doanh***

Có rất ít hạn chế về địa điểm và cách thức đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài, và không có giới hạn về vốn chủ sở hữu, các yêu cầu liên doanh bắt buộc, hoặc các biện pháp khác được thiết kế để hạn chế sở hữu nước ngoài hoặc khả năng tiếp cận thị trường. Tuy nhiên, Thụy Điển vẫn duy trì một số hạn chế trong một số tình huống chọn lọc:

- Nghề kế toán: Đầu tư vào lĩnh vực kế toán của những người không phải là cư dân EU không được vượt quá 25%.
- Dịch vụ pháp lý: Những người không phải là cư dân EU sẽ không thể đầu tư vào công ty hoặc đối tác thực hiện các hoạt động “advokat” hoặc luật sư.
- Vận tải hàng không: Các doanh nghiệp nước ngoài có thể bị hạn chế tiếp cận các tuyến đường hàng không quốc tế trừ khi các hiệp định song phương liên chính phủ có quy định khác.
- Vận tải hàng không: Hàng không nội địa được dành riêng cho các hãng hàng không quốc gia.
- Vận tải đường biển: Vận tải đường biển nội địa dành riêng cho các tàu treo cờ quốc gia.
- Quốc phòng: Các hạn chế áp dụng đối với quyền sở hữu nước ngoài của các công ty liên quan đến ngành công nghiệp quốc phòng và các lĩnh vực nhạy cảm khác.

Luật công ty Thụy Điển cung cấp nhiều hình thức tổ chức doanh nghiệp. Sự khác biệt chính giữa các hình thức này là việc phải sở hữu vốn hay không phải sở hữu vốn của người sáng lập và mức độ người sáng lập phải chịu trách nhiệm cá nhân về khoản nợ của công ty. Đạo luật Thụy Điển (1992:160) về Chi nhánh Nước ngoài áp dụng cho các công ty nước ngoài hoạt động thông qua một chi nhánh và cả những người định cư ở nước ngoài đang kinh doanh tại Thụy Điển. Chi nhánh phải có người đứng đầu là người cư trú trong Khu vực Kinh tế Châu Âu (EEA). Tất cả các doanh nghiệp kinh doanh ở Thụy Điển (bao gồm cả chi nhánh) phải đăng ký tại Văn phòng Đăng ký Công ty Thụy Điển, Bolagsverket. Sáng chế hoặc nhãn hiệu phải được đăng ký tại Thụy Điển để được bảo hộ hợp pháp. Một ngân hàng từ một quốc gia không thuộc EEA cần phải có sự cho phép đặc biệt của Cơ quan Giám sát Tài chính (Finansinspektionen) để thành lập chi nhánh tại Thụy Điển.

Thụy Điển không duy trì cơ chế sàng lọc an ninh quốc gia đối với đầu tư từ nước ngoài vào. Tuy nhiên, chính phủ hiện đang xem xét cách thức triển khai khung sàng

lọc đầu tư được Ủy ban EU phê duyệt gần đây, cũng như thắt chặt các chính sách đầu tư quốc gia. Các quy định được đề xuất có thể sẽ không được áp dụng sớm, ít nhất cho đến năm 2021. Các nhà đầu tư nước ngoài được đối xử bình đẳng so với các nhà đầu tư nước ngoài khác về quyền sở hữu và kiểm soát các khoản đầu tư.

### ***Các cân nhắc chính sách đầu tư khác***

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã công bố một bản tóm tắt kinh tế Thụy Điển vào tháng 3 năm 2019: <https://www.oecd.org/economy/surveys/OECD-economic-survey-Sweden-2019-executive-summary-brochure.pdf>

### ***Tạo điều kiện kinh doanh***

Hội đồng Thương mại và Đầu tư Thụy Điển của Tổ chức Thương mại Thế giới là cơ quan xúc tiến đầu tư có nhiệm vụ tạo điều kiện kinh doanh. Các dịch vụ của cơ quan này có sẵn cho tất cả các nhà đầu tư.

Tại <http://www.verksamt.se>, một số cơ quan chính phủ Thụy Điển đã cùng phối hợp đăng tải các hướng dẫn và dịch vụ có liên quan đến việc đăng ký, bắt đầu, điều hành, mở rộng và/hoặc đóng cửa một doanh nghiệp. Thụy Điển định nghĩa doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp có dưới 10 nhân viên, doanh nghiệp nhỏ có dưới 50 nhân viên, và doanh nghiệp vừa có dưới 250 nhân viên. Tất cả các hình thức doanh nghiệp kinh doanh, ngoại trừ hộ kinh doanh cá thể, phải đăng ký với Văn phòng Đăng ký Công ty Thụy Điển, Bolagsverket, trước khi bắt đầu hoạt động. Các hộ kinh doanh cá thể có thể nộp đơn đăng ký để được cấp quyền độc quyền đối với tên ở địa phương nơi họ sẽ hoạt động. Đơn đăng ký doanh nghiệp trực tuyến có thể được thực hiện tại <http://www.bolagsverket.se/en>. Quy trình đăng ký doanh nghiệp có thể mất vài ngày hoặc lên đến vài tuần, tùy thuộc vào mức độ phức tạp và hình thức của doanh nghiệp kinh doanh. Tất cả các doanh nghiệp kinh doanh, bao gồm cả hộ kinh doanh cá thể, cũng phải đăng ký với Cơ quan Thuế Thụy Điển, Skatteverket, trước khi bắt đầu hoạt động. Thông tin liên quan và hướng dẫn có thể tìm thấy tại <http://www.skatteverket.se>. Tùy thuộc vào tính chất kinh doanh, các công ty cũng có thể cần phải đăng ký với Cơ quan Bảo vệ Môi trường, Naturvårdsverket, hoặc, nếu có liên quan đến bất động sản, chính quyền địa phương. Các công dân không thuộc Liên minh Châu Âu/EEA sẽ cần phải có giấy phép cư trú, do Bộ Di trú Thụy Điển, Migrationsverket cấp, để bắt đầu và/hoặc điều hành một doanh nghiệp.

### ***Đầu tư ra nước ngoài***

Chính phủ Thụy Điển đã ủy quyền cho Ban Bảo lãnh Tín dụng Xuất khẩu Thụy Điển (EKN) để thúc đẩy xuất khẩu của Thụy Điển và quá trình quốc tế hóa của các công ty Thụy Điển. EKN đảm bảo cho các công ty xuất khẩu và các ngân hàng chống lại việc không thanh toán trong các giao dịch xuất khẩu, do đó giảm rủi ro và khuyến khích mở rộng hoạt động. Là một phần của chiến lược xuất khẩu được trình bày vào năm 2015, Chính phủ Thụy Điển cũng đã ra mắt Nhóm Thụy Điển để thúc đẩy xuất khẩu và đầu tư của Thụy Điển. Nhóm Thụy Điển có nhiệm vụ làm cho việc thâm nhập thị trường xuất khẩu trở nên rõ ràng và đơn giản đối với các công ty Thụy Điển và bao gồm một mạng lưới chung cho tất cả các sáng kiến công nhằm hỗ trợ xuất khẩu và quốc tế hóa.

Nhìn chung, Chính phủ không hạn chế các nhà đầu tư trong nước đầu tư ra nước ngoài. Các trường hợp ngoại lệ duy nhất là các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia và quốc phòng; Cơ quan thanh tra Sản phẩm Chiến lược (ISP) có nhiệm vụ kiểm soát và tuân thủ liên quan đến việc bán và xuất khẩu thiết bị quốc phòng và các sản phẩm lưỡng dụng. ISP cũng là Cơ quan Quốc gia về Công ước Vũ khí Hóa học và xử lý các trường hợp liên quan đến các lệnh trừng phạt có mục tiêu.

### **Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp định thuế**

Thụy Điển đã ký kết các hiệp ước đầu tư song phương (BIT) với các quốc gia sau:

Albania, Algeria, Argentina, Armenia, Belarus, Bulgaria, Chile, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, Croatia, Cộng hòa Séc, Ecuador, Ai Cập, Estonia, Ethiopia, Georgia, Guatemala, Hồng Kông, Hungary, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Kazakhstan, Kuwait, Kyrgyzstan, Lào, Latvia, Lebanon, Lithuania, Macedonia, Madagascar, Malaysia, Malta, Mauritius, Mexico, Mông Cổ, Ma Rốc, Mozambique, Nicaragua (đã ký nhưng chưa có hiệu lực), Nigeria, Oman, Pakistan, Panama, Peru, Philippine, Ba Lan, Hàn Quốc, Romania, Liên bang Nga, Ả Rập Saudi, Senegal, Serbia, Slovakia, Nam Phi, Sri Lanka, Tanzania, Thái Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Uruguay, Uzbekistan, Venezuela, Việt Nam, Yemen và Zimbabwe (đã ký nhưng chưa có hiệu lực). Thụy Điển không có BIT với Hoa Kỳ. Kể từ khi Hiệp ước Lisbon có hiệu lực vào tháng 12 năm 2009, EU đã thay mặt các quốc gia thành viên quản lý các cuộc đàm phán đầu tư với các nước thứ ba. EU đang tiến hành các cuộc đàm phán liên tục sau:

- MERCOSUR (Argentina, Brazil, Paraguay, Uruguay) – một phần của Hiệp định Liên kết mới.
- Mexico – đổi mới Hiệp định Toàn cầu hiện có.
- Chile – cập nhật cho Hiệp định Liên kết hiện tại.
- Úc và New Zealand – đàm phán các Hiệp định Thương mại Tự do với cả hai nước.

Danh sách đầy đủ về các hiệp định đầu tư Thụy Điển có tại liên kết sau: <http://investmentpolicyhub.unctad.org/IIA/IiasByCountry#iiaInnerMenu>

Thụy Điển và Hoa Kỳ đã ký hiệp ước song phương về thuế vào năm 1994, hiệp ước này đã được sửa đổi vào năm 2005. Thông tin thêm có sẵn tại <https://www.irs.gov/businesses/international-businesses/sweden-tax-treaty-documents>

Thụy Điển đã ký kết hiệp ước tránh đánh thuế hai lần với các quốc gia sau: Albania, Argentina, Úc, Áo, Bangladesh, Barbados, Bỉ, Belarus, Bolivia, Bosnia và Herzegovina, Botswana, Brazil, Bulgaria, Canada, Chile, Trung Quốc, Croatia, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Estonia, Quần đảo Faeroe, Phần Lan, Pháp, Gambia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Ireland, Israel, Ý, Jamaica, Nhật Bản, Kazakhstan, Kenya, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Macedonia, Malaysia, Malta, Mauritius, Mexico, Montenegro, Namibia, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Pakistan, Philippine, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Serbia, Singapore, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, Sri Lanka, Thụy Sĩ, Đài Loan,

Tanzania, Thái Lan, Trinidad và Tobago, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Venezuela, Việt Nam, Zambia, và Zimbabwe.

## Chế độ pháp lý

### *Tính minh bạch của hệ thống pháp lý*

Là một thành viên EU, Thụy Điển đã sửa đổi luật pháp của mình để tuân thủ các quy tắc cạnh tranh của EU. Nước này đã thực hiện những thay đổi sâu rộng đối với luật pháp và quy định của mình để hài hòa với các thông lệ của EU, tất cả là để tránh làm sai lệch hoặc cản trở việc huy động và phân bổ đầu tư hiệu quả. Các tổ chức EU cam kết công khai các quy trình pháp lý minh bạch. Ủy ban Châu Âu có toàn quyền khởi xướng các quy định của EU và công bố thông tin rộng rãi, không hạn chế về nhiều hoạt động của mình. Thông tin thêm có thể tìm thấy tại: [http://ec.europa.eu/atwork/decision-making/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/atwork/decision-making/index_en.htm); [http://ec.europa.eu/smart-regulation/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/smart-regulation/index_en.htm).

Không có quy trình pháp lý không chính thức nào được các tổ chức phi chính phủ hoặc các hiệp hội khu vực tư nhân quản lý. Các tổ chức phi chính phủ và các hiệp hội khu vực tư nhân có thể gửi ý kiến cho các dự thảo luật của chính phủ. Các ý kiến đã gửi sẽ được công khai trong quá trình tham vấn cộng đồng.

Quyền lập quy và quyền lập pháp ở cấp quốc gia tồn tại chính thức trong cơ quan lập pháp, Riksdag. Là một thành viên EU, Thụy Điển ngày càng gia tăng tỷ lệ luật và quy định bắt nguồn từ EU. Trong một số trường hợp, các luật này được áp dụng trực tiếp như luật quốc gia, hoặc được đưa ra trước Riksdag để được ban hành là luật quốc gia. Cơ quan hành pháp, Chính phủ Thụy Điển và các cơ quan khác nhau soạn thảo các luật và quy định để đưa ra trước Riksdag và được thông qua ở cấp quốc gia khi chúng có hiệu lực. Các chính quyền thành phố tự trị có thể soạn thảo các quy định trong phạm vi thẩm quyền của mình. Các quy định này chỉ áp dụng tại các thành phố tự trị tương ứng và có thể khác nhau giữa các thành phố.

Các dự thảo luật và quy định, bao gồm cả luật đầu tư, sẽ được đưa ra để lấy ý kiến cộng đồng thông qua quá trình tham vấn cộng đồng. Có thể xem các luật hiện hành và mới được thông qua tại trang web của Quốc hội Thụy Điển và tại trang web của các cơ quan chính phủ xử lý quy định liên quan: <http://www.riksdagen.se/sv/dokument-lagar/>. Các hành động pháp lý chính được công bố tại Lagrummet: <https://lagrummet.se/>. Lagrummet đóng vai trò là trang chính thức cho các thông tin về luật pháp Thụy Điển và cung cấp thông tin về luật pháp trong lĩnh vực công cộng, tất cả các đạo luật hiện đang có hiệu lực, và thông tin về luật sắp có.

Hệ thống tư pháp và các cơ quan khác nhau được giao nhiệm vụ giám sát các quy định và/hoặc thực thi các quy định. Thanh tra Quốc hội Thụy Điển, được gọi là Justitieombuds-männen (JO), có nhiệm vụ đảm bảo rằng cơ quan công quyền tuân thủ luật pháp và tuân theo các quy trình hành chính. Họ cũng điều tra các khiếu nại từ công chúng.

Các quy định được xem xét trên cơ sở đánh giá khoa học và/hoặc dựa trên dữ liệu. Nguyên tắc tiếp cận của công chúng đối với các tài liệu chính thức, offentlighetsprincipen, sẽ điều chỉnh tính khả dụng của các kết quả nghiên cứu được



thực hiện bởi các cơ quan chính phủ và hơn nữa là các nhận xét của các cơ quan chính phủ. Nguyên tắc cung cấp cho công chúng Thụy Điển quyền nghiên cứu các tài liệu công cộng như được quy định trong Đạo luật Tự do Báo chí.

Tình trạng tài chính công của Thụy Điển được công bố tại Cục Thống kê Thụy Điển, cơ quan thống kê chính thức của Thụy Điển: <https://www.scb.se/en/finding-statistics/statistics-by-subject-area/public-finances/>.

Tình trạng nợ quốc gia của Thụy Điển được công bố tại Văn phòng Nợ quốc gia Thụy Điển: [https://www.riksgalden.se/en/aboutsndo/Central-government-debt-and-finances/Debt\\_facts/](https://www.riksgalden.se/en/aboutsndo/Central-government-debt-and-finances/Debt_facts/).

### ***Các cân nhắc về quy định quốc tế***

Là một thành viên EU, Thụy Điển tuân thủ luật pháp EU trong việc định hình các quy định quốc gia của mình.

Nếu một luật, quy phạm hoặc tiêu chuẩn quốc gia được phát hiện là xung đột với luật của EU, thì luật quốc gia đó sẽ được sửa đổi để phù hợp với luật của EU. Thụy Điển tuân thủ các thông lệ của WTO và điều phối các hành động của mình liên quan đến WTO với các nước thành viên EU khác vì các nước EU có chính sách thương mại chung.

### ***Hệ thống pháp luật và sự độc lập tư pháp***

Hệ thống pháp luật của Thụy Điển dựa trên truyền thống luật dân sự, thường phổ biến ở Châu Âu, và được hình thành dựa trên luật La Mã cổ điển, nhưng đã bị ảnh hưởng nhiều hơn theo cách hiểu của người Đức về truyền thống này. Việc các quy định hoặc hành động thực thi có thể được kháng cáo và được xét xử trong hệ thống tòa án quốc gia hay không sẽ do luật pháp Thụy Điển và các cơ quan Thụy Điển hướng dẫn. Tòa án Thụy Điển độc lập và không bị ảnh hưởng bởi các cơ quan khác của chính phủ, kể cả cơ quan hành pháp. Thụy Điển có luật thương mại và luật hợp đồng đã thành văn và có các tòa án chuyên trách, như là các tòa án thương mại và dân sự. Các tòa án Thụy Điển được chia thành:

- Các tòa án có thẩm quyền chung (Tòa án quận, Tòa phúc thẩm và Tòa án tối cao) có thẩm quyền xét xử đối với các vụ án dân sự và hình sự;
- Các tòa án hành chính (Tòa án hành chính quận, Tòa án hành chính phúc thẩm và Tòa án hành chính tối cao) có quyền xét xử đối với các vấn đề của luật công, bao gồm cả thuế;
- Tòa án chuyên trách giải quyết các tranh chấp trong các lĩnh vực pháp lý nhất định như luật lao động, luật môi trường và quy định thị trường.

Thụy Điển đã ký kết Công ước New York về Công nhận và Thực thi Luật Trọng tài Nước ngoài; phán quyết nước ngoài có thể được thi hành ở Thụy Điển bất kể thủ tục trọng tài đã diễn ra ở quốc gia nước ngoài nào. Nguồn chính của luật trọng tài ở Thụy Điển là Đạo luật Trọng tài Thụy Điển, trong đó có các quy định về thủ tục và nội dung. Thụy Điển là một bên tham gia Công ước Lugano và Brussels và với tư cách thành viên của EU, Thụy Điển cũng bị ràng buộc bởi Quy định Brussels về Quyền tài phán, Công nhận và Thi hành các Phán quyết trong các Vấn đề Dân sự và Thương mại. Phán quyết của trọng tài được coi là cuối cùng và không phụ thuộc vào nội dung

xem xét của các tòa án Thụy Điển. Tuy nhiên, phán quyết của trọng tài có thể bị phản đối vì những lý do được nêu trong Đạo luật Trọng tài. Ví dụ, một phán quyết có thể bị gạt sang một bên sau khi xem xét thấy có những sai sót về thủ tục, mà nhiều khả năng đã có ảnh hưởng đến kết quả.

### ***Luật và Quy định về Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài***

Trong những năm 1990, Thụy Điển đã tiến hành đáng kể việc bãi bỏ quy định đối với thị trường của mình. Trong một số lĩnh vực, bao gồm thị trường điện và viễn thông, Thụy Điển đã đi đầu trong cải cách, dẫn đến các lĩnh vực hiệu quả hơn và giá cả thấp hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số trở ngại thực tế đối với đầu tư trực tiếp. Những trở ngại này bao gồm một hệ thống giấy phép và ủy quyền có phạm vi khá rộng, mặc dù không có sự phân biệt đối xử nhưng cần thiết phải có để tham gia vào nhiều hoạt động, và sự thống trị của một số người chơi rất lớn trong một số lĩnh vực nhất định, chẳng hạn như xây dựng và bán buôn thực phẩm. Các ngân hàng nước ngoài, công ty bảo hiểm, công ty môi giới và các tổ chức cho vay thế chấp hợp tác được phép thành lập chi nhánh tại Thụy Điển theo các điều kiện bình đẳng với các công ty trong nước, mặc dù phải có giấy phép. Người Thụy Điển và người nước ngoài đều có thể mua cổ phần trong bất kỳ công ty nào được niêm yết trên NASDAQ OMX.

Cơ cấu thuế của Thụy Điển đơn giản và rõ ràng và mức thuế doanh nghiệp thấp. Năm 2013, Thụy Điển đã hạ thuế doanh nghiệp từ 26,3% xuống 22% theo mức danh nghĩa. Mức thực tế thậm chí có thể thấp hơn vì các công ty có tùy chọn trích lập hàng năm được khấu trừ vào khoản dự phòng phân bổ thuế lên đến 25% lợi nhuận trước thuế của họ trong năm. Các công ty có thể phân bổ trước thuế cho các khoản dự trữ chưa bị đánh thuế, chỉ phải chịu thuế khi sử dụng. Một số khoản dự trữ chưa chịu thuế nhất định có thể được sử dụng để bù đắp tổn thất. Do được miễn thuế đối với lãi vốn và cổ tức, cũng như các quy tắc thuế cạnh tranh khác như thuế suất doanh nghiệp thực tế thấp, chi phí lãi vay được khấu trừ cho các mục đích tính thuế, không khấu trừ thuế đối với lãi vay, không có thuế tem hoặc thuế vốn đối với vốn cổ phần, và mạng lưới hiệp ước chống đánh thuế hai lần rộng khắp, Thụy Điển nằm trong số các khu vực pháp lý thuận lợi nhất của Châu Âu cho các công ty cổ phần. Cổ phiếu chưa niêm yết luôn được miễn thuế, có nghĩa là không cần thời gian đủ điều kiện hoặc nắm giữ tối thiểu số phiếu biểu quyết hoặc vốn. Cổ phiếu niêm yết sẽ được miễn trừ thuế nếu việc nắm giữ đại diện cho ít nhất 10 phần trăm quyền biểu quyết (hoặc phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh của người nắm giữ) và cổ phiếu được nắm giữ ít nhất một năm.

Thuế thu nhập cá nhân thuộc hàng cao nhất thế giới. Kể từ khi tài chính công được cải thiện nhờ các gói hợp nhất trên diện rộng để giảm thâm hụt, chính phủ đã có thể giảm áp lực thuế theo tỷ lệ phần trăm GDP: hiện tại, lần đầu tiên trong nhiều thập kỷ, mức thuế này ở dưới 50%. Mục tiêu cụ thể là giảm thuế để khuyến khích người sử dụng lao động thuê những người bị thất nghiệp dài hạn.

Cổ tức do các công ty con nước ngoài ở Thụy Điển trả cho công ty mẹ của họ không phải chịu thuế Thụy Điển. Cổ tức được chia cho các cổ đông nước ngoài khác phải chịu thuế khấu lưu 30% theo luật trong nước, trừ khi cổ tức được miễn hoặc bị đánh thuế với mức thấp hơn theo hiệp định thuế. Nghĩa vụ thuế cũng có thể được loại bỏ theo Chỉ thị về Công ty mẹ-Công ty con của Liên minh Châu Âu. Lợi nhuận của chi nhánh Thụy Điển của một công ty nước ngoài có thể được chuyển ra nước ngoài mà

không phải chịu bất kỳ loại thuế nào khác ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp thông thường. Không có đánh thuế xuất cảnh và không có quy tắc cụ thể nào liên quan đến việc đánh thuế các quyền chọn cổ phiếu nhận được trước khi chuyển đến Thụy Điển. Thay vào đó, các trường hợp đánh thuế hai lần được giải quyết bằng cách áp dụng các hiệp ước thuế và không chỉ bao gồm các hoạt động trong EU mà còn tất cả các quốc gia, bao gồm cả Hoa Kỳ.

Để được hướng dẫn chi tiết về thuế, hãy xem [trang web của Cục Quản lý Thuế Thụy Điển](#).

### ***Luật Cạnh tranh và Chống Độc quyền***

Là một thành viên EU, Thụy Điển đã sửa đổi luật pháp của mình để tuân thủ các quy tắc cạnh tranh của EU. Các quy tắc cạnh tranh có trong Đạo luật Cạnh tranh Thụy Điển (2008: 579), có hiệu lực vào tháng 11 năm 2008. Các điều khoản chống độc quyền cơ bản vẫn giữ nguyên từ năm 1993. Cục Quản lý Cạnh tranh Thụy Điển (SCA) là cơ quan thực thi chính về Luật Cạnh tranh của Thụy Điển.

### ***Sung công và bồi thường***

Tài sản tư nhân chỉ bị trưng thu cho các mục đích công cộng, theo cách không phân biệt đối xử, với sự đền bù công bằng và phù hợp với các nguyên tắc đã được thiết lập của luật pháp quốc tế.

### ***Giải quyết tranh chấp***

#### ***Công ước ICSID và Công ước New York***

Thụy Điển là thành viên của Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư (ICSID) có trụ sở tại Ngân hàng Thế giới và có các trọng tài ICSID để giải quyết các tranh chấp đầu tư trong nhiều hiệp ước đầu tư song phương (BIT) của mình. Thụy Điển là một bên ký kết Công ước New York về Công nhận và Thực thi Luật Trọng tài Nước ngoài.

Viện Trọng tài của Phòng Thương mại Stockholm (SCC) là một trong những trung tâm hàng đầu thế giới để phân xử các khiếu nại tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước. <https://sccinstitute.com/dispute-resolution/investment-disputes/> SCC đã quản lý các trọng tài theo Quy tắc Trọng tài UNCITRAL trong nhiều năm, thường hoạt động như Cơ quan Bổ nhiệm. Các bên tranh chấp có thể thông qua các Thủ tục theo thỏa thuận trước hoặc sau khi tranh chấp phát sinh. SCC duy trì các phiên bản khác nhau của Thủ tục tùy thuộc vào phiên bản nào của Quy tắc Trọng tài UNCITRAL áp dụng cho thỏa thuận trọng tài được đề cập (phiên bản năm 1976 hoặc 2010).

#### ***Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước***

Không có tranh chấp đầu tư nào được tiết lộ công khai ở Thụy Điển trong thời gian gần đây. Không có lịch sử về thủ tục ngoại tụng nào chống lại các nhà đầu tư nước ngoài.

#### ***Trọng tài Thương mại Quốc tế và Tòa án nước ngoài***

Luật trọng tài Thụy Điển tiên tiến và phù hợp với thông lệ tốt nhất hiện nay về trọng tài quốc tế. Nguồn chính của luật trọng tài ở Thụy Điển là Đạo luật Trọng tài Thụy Điển, trong đó có các quy định về thủ tục và nội dung.

Thụy Điển là một bên tham gia Công ước Lugano và Brussels và với tư cách thành viên của EU, Thụy Điển cũng bị ràng buộc bởi Quy định Brussels về Quyền tài phán, Công nhận và Thi hành các Phán quyết trong các Vấn đề Dân sự và Thương mại. Phán quyết của trọng tài được coi là cuối cùng và không phụ thuộc vào nội dung xem xét của các tòa án Thụy Điển. Tuy nhiên, phán quyết của trọng tài có thể bị phản đối vì những lý do được nêu trong Đạo luật Trọng tài. Ví dụ, một phán quyết có thể bị gạt sang một bên sau khi xem xét thấy có những sai sót về thủ tục, mà nhiều khả năng đã có ảnh hưởng đến kết quả.

### ***Quy định về phá sản***

Pháp luật Thụy Điển về phá sản được tìm thấy trong một số luật có hiệu lực trong các khoảng thời gian khác nhau và phục vụ các mục đích khác nhau. Các luật chính về mất khả năng thanh toán là Đạo luật Phá sản (1987: 672) và Đạo luật Tổ chức lại Công ty (1996: 764), nhưng Đạo luật Quyền ưu tiên của Chủ nợ (1970: 979), Đạo luật Bảo đảm Tiền lương (1992: 497), và Đạo luật Công ty (1975: 1385) cũng quan trọng tương tự. Năm 2010, Thụy Điển đã củng cố hệ thống giao dịch có bảo đảm của mình thông qua những thay đổi đối với Đạo luật Quyền ưu tiên nhằm ưu tiên cho các yêu cầu của chủ nợ có bảo đảm trong các trường hợp con nợ vỡ nợ không liên quan phá sản. Theo dữ liệu được thu thập bởi Báo cáo Môi trường Kinh doanh 2019 của Ngân hàng Thế giới, việc giải quyết tình trạng không trả được nợ trung bình mất hai năm và tiêu tốn 9% tài sản của con nợ, với kết quả có khả năng xảy ra nhất là công ty sẽ bị bán dưới dạng hoạt động liên tục. Tỷ lệ thu hồi trung bình là 78 xu trên đồng đô la. Trên toàn cầu, Thụy Điển xếp hạng 17/190 nền kinh tế về mức độ dễ dàng giải quyết tình trạng không trả được nợ trong báo cáo Môi trường Kinh doanh 2019.

## **Chính sách công nghiệp**

### ***Khuyến khích đầu tư***

Chính phủ Thụy Điển đưa ra những khuyến khích nhất định để thành lập doanh nghiệp tại các khu vực kém phát triển được nhắm mục tiêu. Cung cấp các khoản vay với các điều kiện thuận lợi từ Cơ quan Phát triển Kinh tế và Khu vực Thụy Điển (Tillväxtverket) và từ các quỹ phát triển khu vực. Một loạt các chương trình hỗ trợ khu vực, bao gồm cung cấp các khoản tài trợ địa điểm và việc làm, các khu công nghiệp cho thuê giá thấp, và các khu kinh tế tự do. Hỗ trợ phát triển khu vực tập trung ở hai phần ba dân số thừa thớt ở phía bắc của đất nước. Ngoài ra, còn có các chương trình tài trợ và trợ cấp của EU thường chỉ dành cho các công dân và công ty đã đăng ký tại EU, thường là trên cơ sở chế độ đãi ngộ quốc gia. Để biết thêm thông tin, hãy xem Chương 7 “Tài trợ Thương mại và Dự án” trong Hướng dẫn Thương mại Quốc gia đối với Thụy Điển. Chính phủ Thụy Điển không có thông lệ cấp bảo lãnh hoặc đồng tài trợ cho các dự án đầu tư trực tiếp.

### ***Tạo điều kiện thuận lợi cho Thương mại/Các khu ngoại thương/Cảng tự do***

Thụy Điển có các khu vực ngoại thương với các kho ngoại quan ở các cảng Stockholm, Gothenburg, Malmö và Jönköping. Hàng hóa có thể được lưu giữ vô thời hạn trong các khu vực này mà không cần thông quan, nhưng chúng có thể không được tiêu thụ hoặc bán trên cơ sở bán lẻ. Những hàng hóa này có thể được cấp phép sử dụng làm nguyên liệu cho các hoạt động công nghiệp trong khu vực thương mại tự do. Luật

lao động và thuế áp dụng cho các khu vực ngoại thương cũng tương tự như các nơi làm việc khác ở Thụy Điển.

### ***Yêu cầu về hiệu suất và địa phương hóa dữ liệu***

Là một Quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu, Thụy Điển tuân thủ Chỉ thị Bảo vệ Dữ liệu chung (GDPR) (95/46/EC) của Liên minh Châu Âu, đưa ra các quy tắc nghiêm ngặt liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân. Doanh nghiệp phải cho người tiêu dùng biết rằng họ đang thu thập dữ liệu, họ định sử dụng dữ liệu đó cho mục đích gì và thông tin này sẽ được tiết lộ cho ai. Chủ thể của dữ liệu phải được trao cơ hội để phản đối việc xử lý các thông tin cá nhân của họ và từ chối sử dụng chúng cho các mục đích tiếp thị trực tiếp. Việc từ chối này phải có sẵn tại thời điểm thu thập và bất kỳ thời điểm nào sau đó. Trong khi các thể chế của EU đang xem xét luật mới, Chỉ thị 1995 vẫn có hiệu lực.

Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu Thụy Điển, Datainspektionen, làm việc để ngăn chặn sự xâm phạm quyền riêng tư thông qua thông tin và bằng cách ban hành các chỉ thị và bộ quy chế. Datainspektionen cũng xử lý các khiếu nại và thực hiện kiểm tra. Bằng cách kiểm tra các dự luật của chính phủ, DPA đảm bảo rằng các luật và pháp lệnh mới sẽ bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách thích hợp. Hướng dẫn và thông tin thêm có sẵn bằng tiếng Anh trên trang web của cơ quan này tại [www.datainspektionen.se](http://www.datainspektionen.se).

Không có quy định nào ngăn cản hoặc cản trở không chính đáng các công ty tự do truyền tải dữ liệu khách hàng hoặc dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp khác ra bên ngoài lãnh thổ Thụy Điển. Thụy Điển không áp đặt yêu cầu về hiệu suất đối với các nhà đầu tư nước ngoài có chứng cứ hợp lý.

Nhìn chung, không có chính sách nào của chính phủ yêu cầu phải tuyển dụng công dân. Không có các yêu cầu khó khăn quá mức về thị thực, cư trú, giấy phép lao động hoặc các yêu cầu tương tự làm hạn chế sự di chuyển của các nhà đầu tư nước ngoài và nhân viên của họ. Thụy Điển không tuân theo chính sách “bắt buộc địa phương hóa”, mà theo đó các nhà đầu tư nước ngoài phải sử dụng nội dung trong nước cho hàng hóa hoặc công nghệ, và cũng không yêu cầu các nhà cung cấp công nghệ thông tin nước ngoài phải chuyển mã nguồn và/hoặc cung cấp quyền truy cập vào nguồn dữ liệu được mã hóa.

## **Bảo vệ quyền sở hữu**

### ***Bất động sản***

Luật pháp Thụy Điển nói chung cung cấp đủ sự bảo vệ quyền sở hữu bất động sản. Vẫn tồn tại các văn tự thế chấp và quyền cầm giữ và hệ thống ghi chép là đáng tin cậy. Hầu hết tất cả đất đai đều có giấy chủ quyền rõ ràng và quyền sở hữu tài sản không có người sử dụng sẽ không thể chuyển cho chủ sở hữu khác. Thụy Điển có sẵn các cơ chế tài chính để chứng khoán hóa bất động sản cho mục đích cho vay và đã được sử dụng từ đầu những năm 1990. Các ngân hàng Bắc Âu chiếm phần lớn các giao dịch cho vay có bảo đảm. Cơ quan Giám sát Tài chính Thụy Điển, Finansinspektionen, có thể cung cấp thêm thông tin về các quy định liên quan đến chứng khoán hóa bất động sản tại <https://www.fi.se/en/>.

### ***Quyền sở hữu trí tuệ***

Luật pháp Thụy Điển nói chung cung cấp đủ sự bảo vệ đối với tất cả các quyền sở hữu, bao gồm quyền sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu bất động sản. Là một thành viên EU, Thụy Điển tuân thủ một loạt các công ước đa phương về sở hữu công nghiệp, trí tuệ và thương mại.

Bằng sáng chế: Bảo hộ trong tất cả các lĩnh vực công nghệ kéo dài trong 20 năm. Thụy Điển là thành viên của Hiệp ước Hợp tác Sáng chế và Công ước về Sáng chế Châu Âu năm 1973; cả hai đều có hiệu lực vào năm 1978.

Bản quyền: Thụy Điển là một bên ký kết nhiều công ước đa phương khác nhau về bảo vệ bản quyền, bao gồm Công ước Berne năm 1971, Công ước Rome năm 1961 và Hiệp định về các Khía cạnh Liên quan đến Thương mại của Quyền sở hữu Trí tuệ (TRIPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Luật bản quyền của Thụy Điển bảo vệ các chương trình máy tính và cơ sở dữ liệu. Gần đây hơn, Thụy Điển nổi tiếng là nơi trú ẩn an toàn cho nạn vi phạm bản quyền trên internet, do tốc độ kết nối internet nhanh, sự chậm trễ trong việc thực hiện Chỉ thị của EU và các nỗ lực thực thi yếu kém. Tuy nhiên, vào năm 2009, Thụy Điển đã thực hiện Chỉ thị Thực thi Quyền Sở hữu Trí tuệ (IPRED) 2004/48/EC của Liên minh Châu Âu và tiếp tục tăng cường thực thi chống lại nạn vi phạm bản quyền trên internet. Vài năm gần đây cũng đã chứng kiến sự kết tội các nhà điều hành đứng sau Pirate Bay.org, một trình theo dõi BitTorrent khét tiếng về chia sẻ tệp bất hợp pháp và cũng đã gia tăng chia sẻ tệp hợp pháp. Các biện pháp lập pháp, kết hợp với các nguồn lực bổ sung từ phía thực thi và sự xuất hiện của các giải pháp thay thế pháp lý thành công, tất cả đã góp phần làm tăng đáng kể hoạt động phân phối nhạc và phim bằng các phương tiện hợp pháp kể từ năm 2010. Thụy Điển có Tòa án chuyên trách về các vụ việc liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, mà sẽ tăng hiệu quả hơn nữa thông qua thẩm quyền chuyên trách chung. Tòa án Sở hữu Trí tuệ, còn gọi là Tòa án Thị trường và Sáng chế, đã bắt đầu hoạt động vào ngày 01 tháng 9 năm 2016. Việc tải nhạc “stream-ripping”, chuyển đổi trái phép tệp từ một trang web phát trực tuyến được cấp phép thành một bản sao trái phép, hiện đang là một phương thức vi phạm bản quyền âm nhạc phổ biến, và được cho là phổ biến ở Thụy Điển.

Nhãn hiệu: Thụy Điển bảo hộ nhãn hiệu theo một đạo luật nhãn hiệu cụ thể (1960: 644) và là một bên ký kết Nghị định thư Madrid năm 1989.

Bí mật thương mại: Luật bản quyền và bằng sáng chế của Thụy Điển bảo vệ thông tin độc quyền trừ khi thông tin đó đã được bộ hoặc cơ quan chính phủ mua lại, trong trường hợp đó, thông tin đó có thể được cung cấp cho công chúng theo yêu cầu.

Kiểu dáng thiết kế: Thụy Điển là thành viên của Công ước Paris và Hiệp định Locarno. Các kiểu dáng thiết kế cũng được bảo vệ bởi Đạo luật Bảo vệ Kiểu dáng thiết kế của Thụy Điển và Quy định của Hội đồng về Kiểu dáng Thiết kế đã Đăng ký và Chưa đăng ký. Sự bảo vệ theo đạo luật sẽ kéo dài trong các thời hạn có thể gia hạn trong khoảng thời gian một hoặc năm năm với thời gian bảo vệ tối đa là 25 năm.

Thụy Điển không được liệt kê trong Báo cáo Đặc biệt 301 của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR). Để biết thêm thông tin về luật quốc gia và các đầu mối liên hệ tại các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của WIPO tại <http://www.wipo.int/directory/en>

## Lĩnh vực tài chính

### *Thị trường vốn và Đầu tư theo danh mục*

Tín dụng được phân bổ theo điều kiện thị trường và được cung cấp cho các nhà đầu tư nước ngoài theo cách thức không phân biệt đối xử. Khu vực tư nhân được tiếp cận với nhiều loại công cụ tín dụng. Hệ thống luật pháp, quy định và kế toán minh bạch và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. NASDAQ-OMX là một diễn đàn hiện đại, cởi mở và tích cực dành cho đầu tư theo danh mục trong và ngoài nước. Đây là sàn giao dịch chứng khoán chính thức của Thụy Điển và hoạt động theo luật cụ thể. Hơn nữa, chính phủ Thụy Điển trung lập đối với đầu tư theo danh mục và Thụy Điển có một hệ thống quản lý đầy đủ năng lực để khuyến khích và tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư theo danh mục.

### *Hệ thống ngân hàng và tiền tệ*

Một số ngân hàng nước ngoài, bao gồm Citibank, đã thành lập văn phòng chi nhánh tại Thụy Điển, và một số ngân hàng thị trường ngách đã bắt đầu cạnh tranh trên thị trường ngân hàng bán lẻ. Ba ngân hàng lớn nhất của Thụy Điển là Skandinaviska Enskilda Banken (SEB), Svenska Handelsbanken và Ngân hàng Thụy Điển. Nordea là ngân hàng nước ngoài lớn nhất và ngân hàng lớn nhất ở Thụy Điển, trong khi Danske Bank là ngân hàng nước ngoài lớn thứ hai và ngân hàng lớn thứ năm ở Thụy Điển. Một hệ thống bảo hiểm tiền gửi được ra mắt vào năm 1996, theo đó các cá nhân nhận được sự bảo vệ lên tới 250.000 SEK (38.285 USD) tiền gửi của họ trong trường hợp ngân hàng mất khả năng thanh toán. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, mức bồi thường tối đa đã được nâng lên số tiền SEK tương đương với 100.000 euro.

Hoạt động của các ngân hàng được Cơ quan Giám sát Tài chính Thụy Điển, Finansinspektionen, <http://www.fi.se> giám sát để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn. Báo cáo tài chính của các ngân hàng Thụy Điển đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và chỉ được kiểm toán bởi các kiểm toán viên được quốc tế công nhận. Hiệp hội Ngân hàng Thụy Điển, <http://www.bankforeningen.se>, đại diện cho các ngân hàng và tổ chức tài chính ở Thụy Điển. Hiệp hội hợp tác chặt chẽ với các nhà quản lý và hoạch định chính sách ở Thụy Điển và Châu Âu. Thụy Điển không phải là thành viên của Khu vực đồng tiền chung Châu Âu; tuy nhiên, các ngân hàng thương mại Thụy Điển cung cấp các tài khoản và dịch vụ thanh toán bằng đồng euro.

Để biết toàn văn Dự luật 2014/15:41, vui lòng xem: <http://www.regeringen.se/contentassets/bd8cf7f897364944b35f5f30c099bc0c/genomforande-av-avtal-mellan-sveriges-regering-och-amerikas-forenta-stater-regering-for-att-forbatta-internationell-efterlevnad-av-skatteregler-och-for-att-genomfora-fatca-prop.-20141541>.

Các ngân hàng hoặc chi nhánh nước ngoài cung cấp dịch vụ tài chính phải được Cơ quan Giám sát Tài chính Thụy Điển, Finansinspektionen (FI) cho phép để tiến hành hoạt động. Là một phần của quy trình đăng ký giấy phép, FI xem xét tình hình vốn, kế hoạch kinh doanh, chủ sở hữu và ban quản lý của công ty. Các bộ phận trong hoạt động hàng ngày của công ty cũng có thể cần được FI cho phép. Có thể tìm thấy bộ quy tắc hiện hành tại <http://www.fi.se/en/our-registers/search-fffs/2009/20093/>.

Không có báo cáo nào về tổn thất của các mối quan hệ ngân hàng đại lý trong ba năm qua và không có mối quan hệ ngân hàng đại lý nào đang gặp nguy hiểm. Người nước ngoài có quyền mở tài khoản tại một ngân hàng ở Thụy Điển với điều kiện người đó có thể chứng minh danh tính của mình và ngân hàng tiến hành kiểm tra danh tính. Ngân hàng không thể yêu cầu người đó phải có số chứng minh nhân dân Thụy Điển hoặc địa chỉ ở Thụy Điển.

### ***Ngoại hối và Kiều hối***

#### ***Ngoại hối***

Thụy Điển tuân theo chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi và các biến động tỷ giá đồng tiền quốc gia (Krona Thụy Điển).

#### ***Chính sách Kiều hối***

Thụy Điển không áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với việc chuyển tiền lợi nhuận, tiền thu được từ việc thanh lý một khoản đầu tư hoặc các khoản thanh toán tiền bản quyền và phí giấy phép. Một công ty con hoặc chi nhánh có thể chuyển phí cho công ty mẹ bên ngoài Thụy Điển cho các dịch vụ quản lý, chi phí nghiên cứu, vv... Các quỹ liên quan đến bất kỳ hình thức đầu tư nào có thể được tự do chuyển đổi thành bất kỳ loại tiền tệ thế giới nào. Nói chung, lợi tức trên các quỹ đã đầu tư, chẳng hạn như cổ tức và tiền lãi, có thể được chuyển nhượng tự do. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài cũng có thể huy động các khoản vay ngoại tệ từ công ty mẹ và các tổ chức tín dụng ở nước ngoài. Không có thay đổi hoặc kế hoạch thay đổi chính sách chuyển tiền đầu tư nào gần đây. Không có giới hạn về thời gian chuyển tiền.

#### ***Quỹ đầu tư quốc gia***

Không có quỹ đầu tư quốc gia ở Thụy Điển.

### **Doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước**

Nhà nước Thụy Điển là chủ sở hữu của các công ty lớn nhất của Thụy Điển. Có bốn mươi bảy công ty thuộc sở hữu nhà nước hoàn toàn hoặc một phần và có đại diện chính phủ trong hội đồng quản trị của họ. Khoảng 135.000 người được các công ty này tuyển dụng, bao gồm cả các công ty liên kết. Các lĩnh vực cụ thể có các Doanh nghiệp Nhà nước (SOE), bao gồm năng lượng/sản xuất điện, lâm nghiệp, khai khoáng, tài chính, viễn thông, dịch vụ bưu chính, cờ bạc và bán lẻ rượu. Các công ty này hoạt động theo luật giống như các công ty tư nhân, mặc dù chính phủ chỉ định thành viên hội đồng quản trị, phản ánh quyền sở hữu của chính phủ. Giống như các công ty tư nhân, doanh nghiệp nhà nước bổ nhiệm hội đồng quản trị, và căn cứ theo hiến pháp, chính phủ bị cấm tham gia trực tiếp vào hoạt động của công ty. Và cũng giống như các công ty tư nhân, doanh nghiệp nhà nước công bố báo cáo thường niên của họ và phải được kiểm toán độc lập. Doanh nghiệp tư nhân cạnh tranh với các doanh nghiệp đại chúng theo cùng các điều khoản và điều kiện về tiếp cận thị trường, tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác. Ngoài ra, Thụy Điển là một bên của Hiệp định Mua sắm Công (GPA) trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các doanh nghiệp nhà nước Thụy Điển tuân thủ Hướng dẫn OECD về Quản trị Công ty đối với các doanh nghiệp nhà nước.



Thông tin thêm về các doanh nghiệp nhà nước Thụy Điển có thể được tìm thấy tại đây: <http://www.regeringen.se/regeringens-politik/bolag-med-statligt-agande/>.

### **Chương trình tư nhân hóa**

Chính phủ trung tâm Thụy Điển, được bầu vào chức vụ vào tháng 9/2014, có nhiệm vụ thoái vốn hoặc thanh lý cổ phần của mình tại Bilprovingen (Công ty Kiểm định Xe cơ giới Thụy Điển), Bostadsgaranti, Lernia, Orio (trước đây là Saab Automobile Parts), SAS và Svensk Exportkredit (SEK). Mặc dù không có dấu hiệu nào cho thấy Chính phủ hiện tại có kế hoạch ngay lập tức thực hiện nhiệm vụ này, tuy nhiên vào năm 2016, họ đã quyết định để Vattenfall thoái vốn hoạt động than non Đức cho tập đoàn năng lượng Séc EPH và đối tác tài trợ của họ là PPF Investments. Việc mua bán được thực hiện để điều chỉnh danh mục đầu tư của Vattenfall và để hoàn tất quá trình chuyển đổi sang hoạt động trung hòa carbon. Nếu Chính phủ Thụy Điển quyết định thoái vốn hoặc thanh lý cổ phần, thì họ sẽ thực hiện điều đó thông qua một quy trình đấu thầu công khai.

### **Hành vi kinh doanh có trách nhiệm**

Ở Thụy Điển, cả người sản xuất và người tiêu dùng đều có nhận thức phổ biến về hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC). Tất cả các doanh nghiệp phải tuân thủ luật pháp và quy định của địa phương cũng như tuân thủ các chuẩn mực và nguyên tắc quốc tế về quyền con người, bảo vệ người lao động, phát triển bền vững và chống tham nhũng. Các công ty theo đuổi RBC được coi là tích cực, thường công khai việc tuân thủ các nguyên tắc RBC được chấp nhận chung, chẳng hạn như các nguyên tắc có trong Hướng dẫn OECD cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia. Ví dụ, Volvo Trucks đã hợp tác với USAID để theo đuổi các nỗ lực RBC bên ngoài Thụy Điển. Đầu mỗi Liên hệ Quốc gia Thụy Điển về Hướng dẫn của OECD có thể được tìm thấy tại: <https://www.regeringen.se/regeringens-politik/handel-och-investeringsframjande/nationella-kontaktpunkten/>.

Thụy Điển thực thi một cách hiệu quả và công bằng các luật trong nước liên quan đến quyền con người, quyền lao động, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và các luật/quy định khác nhằm bảo vệ các cá nhân khỏi các tác động kinh doanh bất lợi. Thụy Điển đã đưa ra các tiêu chuẩn quản trị công ty, kế toán và thù lao ban điều hành để bảo vệ các cổ đông. Thụy Điển là thành viên của Sáng kiến Minh bạch trong Công nghiệp Khai thác (EITI). Cựu thủ tướng Thụy Điển, Fredrik Reinfeldt, là Chủ tịch hiện tại của EITI.

### **Tham nhũng**

Các nhà đầu tư rất ít có khả năng gặp phải tình trạng tham nhũng ở Thụy Điển. Mặc dù đã có những trường hợp tham nhũng trong nước ở cấp thành phố, nhưng hầu hết các công ty đều có tiêu chuẩn chống tham nhũng cao và một nhà đầu tư thường sẽ không bị đặt vào tình thế phải đưa hối lộ để được tiến hành kinh doanh.

Cũng có trường hợp các công ty Thụy Điển hoạt động ở nước ngoài bị buộc tội hối lộ các quan chức nước ngoài; tuy nhiên, những trường hợp này tương đối hiếm. Mặc dù Thụy Điển có luật chống tham nhũng toàn diện và đã thông qua Công ước Chống hối

lộ năm 1997 của OECD, nhưng vào năm 2012, Nhóm công tác Chống hối lộ của OECD đã đưa ra đánh giá không thuận lợi về việc tuân thủ Công ước đó của Thụy Điển. Nhóm này đã đổ lỗi cho Thụy Điển vì đã không có một bản án nào đối với những công ty Thụy Điển có hành vi hối lộ trong tám năm qua, vì đã có mức phạt thấp một cách vô lý, và vì đã không định khung lại hệ thống pháp luật của họ để một công ty có thể bị buộc tội. Các quan chức Thụy Điển phản đối đánh giá này, cho rằng việc không có các bản án không phải là bằng chứng về sự thờ ơ của cơ quan tố tụng, mà là dấu hiệu cho thấy các tiêu chuẩn đạo đức cao trong các công ty Thụy Điển. Trong bốn năm qua, một vụ án nổi tiếng liên quan đến hoạt động của Công ty viễn thông không lồ Telia ở Uzbekistan đã nhận được sự chú ý đáng kể của công chúng và khiến CEO và các quan chức cấp cao khác phải mất việc. Công ty Telia đang trong quá trình thoái vốn hoạt động tại Uzbekistan sau cuộc điều tra của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ liên quan đến các khoản thanh toán bất hợp pháp. Vào tháng 9/2017, Công ty Telia đã đạt được thỏa thuận trả 965,8 triệu USD để giải quyết các cáo buộc hình sự và dân sự của Hoa Kỳ và Châu Âu mà công ty đã hối lộ để giành được hoạt động kinh doanh ở Uzbekistan.

Thụy Điển không có một cơ quan cụ thể dành riêng cho việc chống tham nhũng nhưng có một số cơ quan hợp tác với nhau. Có thể tìm thấy danh sách các Sáng kiến Chống Tham nhũng Công và Tư của Thụy Điển tại <http://www.business-anti-corruption.com/country-profiles/europe-central-asia/sweden/initiatives.aspx>.

Công ước Chống tham nhũng của Liên hợp quốc, Công ước của OECD về Chống hối lộ

Thụy Điển đã ký và thông qua Công ước Chống tham nhũng của Liên hợp quốc (xem danh sách các bên ký kết tại <http://www.unodc.org/unodc/en/treaties/CAC/signatories.html>).

Thụy Điển là một bên của Công ước OECD về Chống hối lộ Quan chức Nước ngoài trong Giao dịch Kinh doanh Quốc tế (xem danh sách các bên ký kết và báo cáo thực hiện của họ tại <http://www.oecd.org/daf/anti-bribery/countryreportsontheimplementationoftheoecdanti-briberyconvention.htm>).

#### *Phương thức báo cáo tham nhũng*

Nhóm Chống Tham nhũng Quốc gia thuộc Cảnh sát Thụy Điển, Nationella Korruptionsgruppen, xử lý điều tra các tội danh tham nhũng và tham gia vào các nỗ lực ngăn chặn tham nhũng. Các khiếu nại về tham nhũng có thể được báo cáo cho Nhóm bằng cách gọi +46 114 14.

#### *Tổ chức giám sát:*

Tổ chức Minh bạch Quốc tế Thụy Điển

Điện thoại: + 46 (0)8 791 40 40

Địa chỉ E-mail: [info@transparency-se.org](mailto:info@transparency-se.org)

[www.transparency-se.org/In-English.html](http://www.transparency-se.org/In-English.html)

#### **Môi trường chính trị và an ninh**

Thụy Điển ổn định về chính trị và dự kiến sẽ không có thay đổi nào.

## Các chính sách và thực tiễn lao động

Lực lượng lao động của Thụy Điển với 5,1 triệu người có kỹ thuật, được giáo dục tốt và có tay nghề cao. Khoảng 68% lực lượng lao động Thụy Điển được tổ chức thành công đoàn, mặc dù số thành viên đang giảm. Các công đoàn Thụy Điển đã giúp thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp để duy trì tính cạnh tranh, và ủng hộ mạnh mẽ việc giáo dục nhân viên và những tiên bộ kỹ thuật. Hợp tác lao động-quản lý nói chung là tuyệt vời và không mang tính đối đầu. Văn phòng Hòa giải Quốc gia, là cơ quan hòa giải các tranh chấp lao động ở Thụy Điển, đã báo cáo trong bản tóm tắt cho năm 2018 rằng không có một ngày làm việc nào bị mất do đình công hoặc đóng cửa trong quá trình thương lượng tập trung.

Người lao động nước ngoài/nhập cư được kiểm soát theo luật lao động của Thụy Điển và EU. Luật lao động không được miễn trừ để thu hút hoặc duy trì đầu tư. Nói chung, không có chính sách nào của chính phủ yêu cầu phải tuyển dụng công dân.

Thụy Điển có Đạo luật Đồng Quyết định tại Nơi làm việc, quy định về đại diện lao động trong ban giám đốc công ty khi một công ty có đến hơn 25 nhân viên. Luật này cũng yêu cầu ban quản lý phải thương lượng với công đoàn, hoặc các công đoàn thích hợp trước khi thực hiện một số thay đổi lớn trong hoạt động của công ty. Nó kêu gọi một công ty cung cấp thông tin về nhiều khía cạnh của tình trạng kinh tế của mình cho các đại diện lao động. Lao động và quản lý thường thấy rằng hệ thống này hoạt động vì lợi ích chung của họ. Đạo luật Đồng Quyết định tại Nơi làm việc và Đạo luật Bảo vệ Việc làm đặt ra các quy tắc cho việc điều chỉnh việc làm để đáp ứng với các điều kiện thị trường biến động. Trợ cấp thôi việc và cắt giảm nhân viên phải dựa trên thâm niên và được thực hiện với sự tham vấn của công đoàn. Bảo hiểm thất nghiệp và các chương trình mạng lưới an sinh xã hội khác có sẵn cho người lao động bị sa thải vì lý do kinh tế. Có sẵn các chương trình đào tạo do chính phủ tài trợ để tạo điều kiện chuyển đổi người thất nghiệp sang các khu vực đang báo cáo tình trạng thiếu lao động, mà nhắm mục tiêu là lối thoát cho họ.

Chi phí kinh doanh ở Thụy Điển nhìn chung có thể so sánh với hầu hết các nước thuộc OECD, mặc dù có một số lợi thế về chi phí cụ thể của từng quốc gia. Nhìn chung, chi phí tiền lương ngày càng trở nên cạnh tranh do mức tăng lương tương đối khiêm tốn trong thập kỷ qua và tỷ giá hối đoái thuận lợi. Sự phát triển này thậm chí còn rõ rệt hơn đối với các nhân viên và nhà nghiên cứu có trình độ cao.

Không có mức lương tối thiểu cố định theo luật. Thay vào đó, tiền lương được ấn định bằng thương lượng tập thể theo lĩnh vực. Sự chênh lệch lương thấp truyền thống đã tăng lên trong những năm gần đây do sự linh hoạt trong quy định tăng tiền lương ở cấp công ty. Tuy nhiên, lao động phổ thông Thụy Điển được trả lương tương đối cao, trong khi lao động có trình độ ở Thụy Điển lại được trả lương thấp so với lao động có trình độ ở các nước cạnh tranh. Mức tăng trung bình của tiền lương thực tế trong những năm gần đây là cao so với tiêu chuẩn trong lịch sử, phần lớn là do giá cả ổn định. Mặc dù vậy, mức lương danh nghĩa trong những năm gần đây cao hơn một chút so với mức lương danh nghĩa ở các nước cạnh tranh, khoảng 3% hàng năm. Người sử dụng lao động phải trả phí an sinh xã hội khoảng 31,5%. Phí bao gồm các khoản đóng góp theo luật định cho lương hưu, bảo hiểm y tế và các phúc lợi xã hội khác.

Thụy Điển đã thông qua hầu hết các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) liên quan đến quyền của người lao động, quyền tự do liên kết, thương lượng tập thể và các điều kiện làm việc chính cũng như các công ước về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Có thể xem thêm thông tin về các thỏa thuận lao động và luật pháp của Thụy Điển bằng tiếng Anh trên trang web của Liên đoàn Công đoàn Thụy Điển tại <http://www.lo.se/english/startpage>. Không có luật hoặc quy định mới nào liên quan đến lao động được ban hành trong năm qua, cũng như bất kỳ dự thảo luật nào đang chờ xem xét.

## Chương 6: Tài trợ thương mại và dự án

### Phương thức thanh toán

Hệ thống thanh toán và ngân hàng của Thụy Điển tự động hóa cao và tiên tiến. Điều khoản bán hàng phổ biến là thanh toán trong vòng 30-90 ngày sau khi giao hàng. Phương thức thanh toán quốc tế phổ biến nhất là chuyển tiền điện tử/chuyển khoản ngân hàng. Các phương thức tài chính thương mại phổ biến khác bao gồm thu thập chứng từ, thư tín dụng và bảo lãnh thanh toán. Để biết thêm thông tin về các phương thức thanh toán hoặc các lựa chọn tài chính thương mại khác, vui lòng xem tại đây: <https://www.export.gov/TradeFinanceGuide>. Nhà xuất khẩu nước ngoài muốn thu hồi các khoản nợ cần liên hệ với Hiệp hội Thu hồi nợ Thụy Điển tại đây: <https://svenskinkasso.se/> để biết thông tin và liên hệ với các cơ quan đòi nợ.

Các thẻ tín dụng chính như VISA và MasterCard được chấp nhận trên khắp Thụy Điển. Diner's Club và American Express có thể ít được chấp nhận hơn do phí dịch vụ liên quan đến chúng cao.

Có thể lấy báo cáo tín dụng về các công ty Thụy Điển bằng cách liên hệ với một trong các nguồn dưới đây:

Bisnode Dun & Bradstreet Sweden

(<https://www.bisnode.se/produkter-och-tjanster/dun-bradstreet/>)

Credit Safe (<https://www.creditsafe.com/se/sv.html>)

Decidas Info AB (<http://www.decidas.com/om-decidas.html>)

Sergel (<https://sergel.se/>)

Syna (<https://upplysningar.syna.se/>)

UC (<https://www.uc.se/en/>)

### Hệ thống ngân hàng

Thị trường Thụy Điển bao gồm bốn loại ngân hàng chính: ngân hàng thương mại Thụy Điển, ngân hàng nước ngoài, ngân hàng tiết kiệm, và ngân hàng hợp tác. Tất cả các loại hình ngân hàng nêu trên - kể từ khi luật ngân hàng sửa đổi năm 1969 - được quyền hoạt động trong mọi lĩnh vực ngân hàng. Năm 2018, Thụy Điển có tổng cộng 124 ngân hàng. Bốn ngân hàng lớn nhất của Thụy Điển là Nordea, Skandinaviska Enskilda Banken (SEB), Svenska Handelsbanken và Ngân hàng Thụy Điển.

Năm 1986, Thụy Điển đã ban hành điều lệ cho 12 ngân hàng thương mại nước ngoài đầu tiên và từ năm 1990 các ngân hàng nước ngoài được quyền mở văn phòng chi nhánh tại Thụy Điển. Các văn phòng chi nhánh này chủ yếu tập trung vào việc phục vụ lĩnh vực kinh doanh. Ngoài ra, vào năm 1990, các hạn chế liên quan đến quyền sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu ngân hàng Thụy Điển đã được bãi bỏ. Năm 2017, có tổng cộng 29 ngân hàng nước ngoài có đại diện tại Thụy Điển, trong đó lớn nhất là Ngân hàng Danske, ngân hàng lớn thứ năm ở Thụy Điển. Như đã nói ở trên, Thụy Điển không phải là thành viên của Khu vực đồng tiền chung châu Âu; tuy nhiên, các

ngân hàng thương mại Thụy Điển vẫn cung cấp các tài khoản và dịch vụ thanh toán bằng đồng euro.

Hoạt động của các ngân hàng và tổ chức tài chính được giám sát chặt chẽ bởi Cơ quan Giám sát Tài chính Thụy Điển.

Tại Thụy Điển, Hiệp hội Ngân hàng Thụy Điển là đại diện cho các ngân hàng và tổ chức tài chính. Xem cả hai trang web để biết thông tin bằng tiếng Anh về lĩnh vực tài chính Thụy Điển.

Năm 2014, Thụy Điển đã ký kết thỏa thuận Đạo luật Tuân thủ Thuế Tài khoản Nước ngoài (FATCA) với Hoa Kỳ. Đối với những khách hàng được xác định là “người Mỹ”, các ngân hàng Thụy Điển cung cấp thông tin cho Cơ quan Thuế Thụy Điển, cơ quan này sau đó sẽ cung cấp thông tin cho IRS.

### **Kiểm soát ngoại hối**

Kiểm soát ngoại hối không được áp dụng ở Thụy Điển. Tuy nhiên, có các yêu cầu về báo cáo/khai báo khi chuyển tiền hoặc vay vốn quốc tế. Nói chung, các giao dịch thương mại không chịu bất kỳ hạn chế nào.

### **Tài trợ dự án**

Bao gồm cách các dự án lớn được tài trợ và đưa ra các ví dụ nếu có liên quan. Giải thích các hoạt động của các ngân hàng phát triển đa phương trong và ngoài các dự án viện trợ mà việc mua sắm được mở cho các nhà thầu nước ngoài.

Chính phủ Thụy Điển tự thu xếp tài chính cho các dự án cơ sở hạ tầng. Các dự án tư nhân được tài trợ thông qua thị trường vốn địa phương đã được thiết lập tốt.

Các chương trình hỗ trợ tài chính của EU cung cấp nhiều khoản viện trợ, cho vay, bảo lãnh khoản vay, và đồng tài trợ cho các nghiên cứu khả thi và các dự án trong một số lĩnh vực chính (ví dụ: môi trường, giao thông, năng lượng, viễn thông, du lịch, sức khỏe cộng đồng). Một số chương trình tài trợ tập trung cũng đang tạo ra cơ hội đấu thầu và các cơ hội khác trực tiếp với các tổ chức EU.

EU hỗ trợ các dự án phát triển kinh tế trong các Quốc gia Thành viên, cũng như các dự án "hội nhập kinh tế" trên toàn EU vượt qua cả biên giới bên trong và bên ngoài EU. Ngoài ra, EU cũng hỗ trợ các nước ứng cử viên và các nước láng giềng.

EU cung cấp tài chính cho dự án thông qua các khoản tài trợ từ ngân sách EU và các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu. Các khoản tài trợ từ chương trình Quỹ Đầu tư và Cấu trúc EU được phân phối thông qua các cơ quan có thẩm quyền cấp quốc gia và khu vực của các Quốc gia Thành viên. Các dự án ở các nước không thuộc EU được quản lý thông qua Tổng vụ Mở rộng, Hợp tác và Phát triển (EuropeAid) và Viện trợ Nhân đạo và Bảo vệ Dân sự (ECHO).

#### **1. Quỹ Đầu tư và Cấu trúc EU (ESIF)**

Các Quỹ Cấu trúc EU, bao gồm Quỹ Phát triển Khu vực Châu Âu và Quỹ Xã hội Châu Âu, được thành lập vào năm 1975 với mục đích giảm thiểu sự khác biệt về kinh tế và xã hội giữa các khu vực của Liên minh Châu Âu. Ngân sách mới được phê duyệt

bảy năm một lần cho tất cả các Quốc gia Thành viên. Ngân sách và việc phân bổ kinh phí giữa các ưu tiên khác nhau (xã hội, kinh tế hoặc môi trường) được dựa trên kết luận của “Hiệp định Đối tác” (PA) được đàm phán giữa Ủy ban Châu Âu và các cơ quan chức năng của quốc gia thành viên. Trong giai đoạn 2014-2020, EU đã dành 352 tỷ euro cho các dự án chính sách liên kết và phát triển khu vực. Nhấp vào liên kết để biết thông tin về các chương trình đã được phê duyệt mà sẽ dẫn đến các đề xuất dự án trong tương lai.

Đối với các dự án được tài trợ thông qua ESIF, các cơ quan quản lý khu vực của quốc gia thành viên là những người ra quyết định chính. Họ đánh giá nhu cầu của đất nước họ, điều tra dự án, đánh giá hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Để làm quen với các chương trình hỗ trợ tài chính sẵn có ở các Quốc gia Thành viên, các nhà thầu nên hiểu rõ về các chỉ số chính sách gắn kết của quốc gia.

Các hồ sơ mời thầu do cơ quan ký kết hợp đồng công của các Quốc gia Thành viên phát cho các dự án được hỗ trợ bởi các khoản tài trợ của EU phải tuân theo luật mua sắm công của EU. Tất cả các dự án ESIF đều được chính quyền quốc gia đồng tài trợ và nhiều dự án cũng có thể đủ điều kiện nhận khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và các quỹ nghiên cứu của EU theo Horizon 2020, ngoài sự đóng góp của khu vực tư nhân.

## 2. Quỹ Gắn kết

Quỹ Gắn kết là một công cụ khác trong chính sách khu vực của EU. Ngân sách 63 tỷ euro (2014-2020) được sử dụng để tài trợ cho các dự án trong hai lĩnh vực:

Các dự án giao thông xuyên Châu Âu bao gồm cơ sở hạ tầng giao thông và môi trường, bao gồm các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững và năng lượng cho các dự án có lợi cho môi trường.

Quỹ hỗ trợ các dự án ở các Quốc gia Thành viên có Tổng Thu nhập Quốc dân (GNI) trên mỗi cư dân thấp hơn 90% mức trung bình của EU, chẳng hạn như Bulgaria, Croatia, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Estonia, Hy Lạp, Hungary, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia và Slovenia.

Về nguyên tắc, các dự án này được chính quyền quốc gia, Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và khu vực tư nhân đồng tài trợ:

Thông tin về Quỹ Gắn kết, vui lòng xem tại đây: [https://ec.europa.eu/regional\\_policy/en/funding/cohesion-fund/](https://ec.europa.eu/regional_policy/en/funding/cohesion-fund/)

## 3. Các khoản tài trợ khác của Liên minh Châu Âu dành cho các Quốc gia Thành viên

Các khoản tài trợ dành riêng cho từng nhóm lĩnh vực khác nhau như Horizon 2020 cung cấp hỗ trợ cho các Quốc gia Thành viên EU trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, truyền thông, năng lượng, an ninh, bảo vệ môi trường, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu. Các đấu thầu liên quan đến các khoản tài trợ này được đăng trên các trang web của Ủy ban Châu Âu và các cơ quan có liên quan của Quốc gia Thành viên. Việc tham gia thường bị hạn chế đối với các công ty có trụ sở tại EU hoặc gắn liền với nội dung EU. Thông tin liên quan đến mỗi chương trình này có thể tìm thấy tại: mục Tài trợ và Đấu thầu EU ([https://ec.europa.eu/info/funding-tenders\\_en](https://ec.europa.eu/info/funding-tenders_en))

## 4. Các khoản tài trợ hỗ trợ bên ngoài

“Hợp tác và Phát triển – EuropeAid” là Tổng vụ (DG) chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách phát triển của EU thông qua các chương trình và dự án trên toàn thế giới. Trang web của Tổng vụ cung cấp thông tin phong phú về phạm vi các chương trình tài trợ, loại dự án đủ điều kiện, cũng như các hướng dẫn để giúp các bên quan tâm hiểu luật hợp đồng liên quan. Tuy nhiên, việc tham gia vào các cuộc gọi thầu này chỉ dành cho các doanh nghiệp ở các Quốc gia Thành viên EU hoặc ở các nước thụ hưởng và yêu cầu rằng các sản phẩm được sử dụng để đáp ứng các dự án này phải được sản xuất tại EU hoặc tại nước nhận viện trợ.

Thông tin chi tiết, vui lòng xem thêm tại đây: <https://ec.europa.eu/international-partnerships/>

Công cụ Láng giềng Châu Âu (ENI) hỗ trợ các quốc gia là các nước láng giềng phía Nam Địa Trung Hải và phía Đông của EU. ENI là sự tiếp nối của chương trình Chính sách Láng giềng Châu Âu (ENPI) bao gồm các quốc gia Algeria, Armenia, Azerbaijan, Belarus, Ai Cập, Georgia, Israel, Jordan, Lebanon, Libya, Moldova, Morocco, lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, Syria, Tunisia và Ukraine. Ngân sách ENI là 15,4 tỷ euro cho giai đoạn 2014-2020. Thông tin bổ sung có thể tìm thấy tại: [https://eeas.europa.eu/headquarters/headquarters-homepage\\_en](https://eeas.europa.eu/headquarters/headquarters-homepage_en)

Công cụ Hỗ trợ trước khi Gia nhập II (IPA II) là một chương trình của EU dành cho các nước trước khi gia nhập sẽ cung cấp hỗ trợ cho các cải cách chính trị và kinh tế, chuẩn bị cho những người thụ hưởng các quyền và nghĩa vụ đi kèm với tư cách thành viên EU và có liên quan đến việc thông qua các *acquis communautaire* (cơ quan luật của Liên minh Châu Âu phải được các nước ứng cử viên thông qua như một điều kiện tiên quyết để gia nhập). Các chương trình này nhằm giúp xây dựng năng lực hành chính và thể chế của các quốc gia này và tài trợ cho các khoản đầu tư được thiết kế để hỗ trợ họ tuân thủ luật pháp EU. IPA II kéo dài từ năm 2014 đến năm 2020 và tài trợ cho các dự án tại: Albania, Bosnia và Herzegovina, Cộng hòa Macedonia thuộc Nam Tư cũ, Kosovo, Montenegro, Serbia và Thổ Nhĩ Kỳ. Ngân sách của IPA II cho giai đoạn 2014-2020 là 11,7 tỷ euro.

Xem thông tin thêm tại: [http://ec.europa.eu/enlargement/instruments/overview/index\\_en.htm#ipa2](http://ec.europa.eu/enlargement/instruments/overview/index_en.htm#ipa2)

**Tạo thuận lợi Kết nối Châu Âu (CEF)** là một cơ chế tài chính của EU sử dụng ngân sách Công đồng Châu Âu cũng như các Quỹ Gắn kết để tài trợ cho các dự án trong ba lĩnh vực chính: năng lượng, giao thông vận tải và viễn thông. Nó được tạo ra theo Quy định 1316/2013 ngày 11 tháng 12 năm 2013.

Cùng với Quỹ Đầu tư Chiến lược Châu Âu (EFSI), CEF được kỳ vọng sẽ đóng vai trò lấp lỗ hổng đầu tư ở Châu Âu, vốn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Ủy ban. Trong cả ba hạng mục chính, trọng tâm là tạo điều kiện tốt hơn cho tăng trưởng và việc làm. Các chương trình công tác hàng năm và nhiều năm nêu rõ các ưu tiên và tổng số tiền hỗ trợ tài chính được phân bổ cho các ưu tiên này trong một năm nhất định.

Chỉ các hành động đóng góp cho các dự án có lợi ích chung phù hợp với các Quy định 1315/2013, Số 347/2013 và Quy định về hướng dẫn cho các mạng lưới xuyên Châu



Âu trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng viễn thông, cũng như các hành động hỗ trợ chương trình, mới đủ điều kiện để được hỗ trợ.

Các dự án được hỗ trợ thông qua cơ chế CEF tập trung vào những điều sau:

- phương thức vận chuyển sạch hơn;
- kết nối băng thông rộng tốc độ cao; và
- sử dụng năng lượng tái tạo (phù hợp với Chiến lược Châu Âu 2020), hội nhập thị trường năng lượng nội địa, giảm sự phụ thuộc năng lượng của EU và đảm bảo an ninh nguồn cung cấp.

Tổng ngân sách của CEF cho giai đoạn 2014-2020 là 30,44 tỷ € Số tiền này được phân bổ giữa các lĩnh vực ưu tiên chính như sau:

1. lĩnh vực giao thông vận tải: 24,05 tỷ €
2. lĩnh vực viễn thông: 1 tỷ € và
3. lĩnh vực năng lượng: 5,35 tỷ €

Vui lòng xem thêm thông tin tại: [https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/growth-and-investment/financing-investment/connecting-europe-facility-cef-financial-instruments\\_en](https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/growth-and-investment/financing-investment/connecting-europe-facility-cef-financial-instruments_en)

## 5. Các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu

Có trụ sở chính tại Luxembourg, Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB) là cánh tay tài chính của Liên minh Châu Âu. Kể từ khi thành lập vào năm 1958, EIB đã là một nhân tố quan trọng trong việc xây dựng Châu Âu. Là một tổ chức ngân hàng phi lợi nhuận, các quyết định của EIB đánh giá và giám sát các dự án, đồng thời cung cấp các khoản cho vay dài hạn với chi phí cạnh tranh. Được biết đến nhiều nhất với phân tích kinh tế và tài chính dự án, EIB thực hiện các khoản cho vay cho cả người vay tư nhân và nhà nước cho các dự án hỗ trợ bốn lĩnh vực chính: đổi mới và kỹ năng, tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ hơn, khí hậu và môi trường, và cơ sở hạ tầng. Trong khi EIB chủ yếu cấp vốn cho các dự án trong EU, họ cũng cho vay bên ngoài EU (ví dụ: ở Đông Nam Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh và các quốc gia Thái Bình Dương và Caribe). Năm 2016, EIB đã cho các dự án vay 76 tỷ euro. EIB cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ mở rộng EU với các khoản cho vay được sử dụng để tài trợ cho việc cải thiện cơ sở hạ tầng, nghiên cứu và sản xuất công nghiệp để giúp các nước chuẩn bị trở thành thành viên EU.

EIB đưa ra các lựa chọn tài chính hấp dẫn cho các dự án đóng góp vào các mục tiêu của Châu Âu được nêu ở trên, vì lãi suất cho vay của EIB thấp hơn hầu hết các lãi suất thương mại khác.

Các dự án do EIB tài trợ phải đóng góp vào các mục tiêu kinh tế - xã hội do EU đề ra, chẳng hạn như thúc đẩy sự phát triển của các khu vực ít được ưu đãi, cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và môi trường của Châu Âu, hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ đổi mới đô thị và phát triển nền kinh tế các-bon thấp, và nói chung là thúc đẩy tăng trưởng và khả năng cạnh tranh ở EU. Trang web của EIB hiển thị danh sách các dự án đang được xem xét phê duyệt (<https://www.eib.org/en/projects/index.htm>)

## 6. Ngân hàng Phát triển Đa phương:

### *Ngân hàng Thế giới*

Với 189 quốc gia thành viên, Ngân hàng Thế giới là một tổ chức tài chính quốc tế cung cấp các khoản cho vay cho các quốc gia trên thế giới về các chương trình vốn.

### *Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD)*

Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD) được thành lập vào năm 1991 để tạo ra một kỷ nguyên mới sau Chiến tranh Lạnh ở Trung và Đông Âu, thúc đẩy sự tiến bộ hơn nữa đối với các nền kinh tế “định hướng thị trường” và thúc đẩy sáng kiến kinh doanh và tư nhân.

## Chương 7: Du lịch kinh doanh

### Tập quán kinh doanh

Ở Thụy Điển, việc lên lịch và lập kế hoạch là một lối sống và đúng giờ là vô cùng quan trọng, cả về mặt nghề nghiệp và xã hội. Các cuộc họp được lên lịch trước kỹ càng và bắt đầu đúng giờ, nếu bị trì hoãn thì phải thông báo ngay. Việc bám sát chương trình nghị sự và một cái bắt tay chặt với tất cả những người có mặt khi đến và đi là một điều hoàn toàn bình thường. Đồng hồ 24 giờ được khuyến khích sử dụng để tránh nhầm lẫn.

Người Thụy Điển coi trọng chất lượng và điều đó cũng đúng đối với quần áo. Trang phục chỉn chu thích hợp cho các cuộc hẹn công việc. Hoạt động giải trí trong kinh doanh thường được thực hiện vào bữa trưa chứ không phải bữa tối, và các nhà hàng cao cấp yêu cầu nam giới và phụ nữ ăn mặc đẹp. Hóa đơn nhà hàng bao gồm phí dịch vụ, nhưng sau bữa tối, nên boia cho người phục vụ một khoản tiền nhỏ. Không được phép hút thuốc ở những nơi kinh doanh, bao gồm cả nhà hàng. Danh thiếp được sử dụng phổ biến. Quà tặng sẽ phù hợp khi kết thúc giao dịch nhưng không phù hợp khi bắt đầu mối quan hệ kinh doanh.

### Cảnh báo du lịch

Do số ngày nghỉ phép mà người lao động Thụy Điển được hưởng tương đối rộng rãi (tối thiểu 25 ngày/năm) và sự cân bằng cuộc sống-công việc nói chung, nên sẽ thuận lợi để lập kế hoạch du lịch kinh doanh đến Thụy Điển trong khoảng từ tháng 9 đến giữa tháng 12 và giữa tháng 01 đến giữa tháng 6. Nhiều người Thụy Điển đi nghỉ kéo dài trong tháng Bảy và tháng Tám và một số doanh nghiệp nhỏ sẽ đóng cửa. Xem liên kết dưới đây về các ngày nghỉ lễ của ngân hàng Thụy Điển.

### Tiền tệ

Đơn vị tiền tệ của Thụy Điển là krona (vương miện), được chia thành 100 öre. Tất cả tiền xu öre đã ngừng lưu hành kể từ năm 2010, nhưng hàng hóa vẫn có thể được định giá bằng öre. Khi thanh toán bằng tiền mặt, tất cả các khoản tiền được làm tròn đến krona gần nhất. Các loại tiền tệ khác có thể được trao đổi tại các ngân hàng và tổ chức tài chính; tuy nhiên phí quá cao và/hoặc tỷ giá hối đoái không thuận lợi là giá phải trả cho dịch vụ này. Có một số nơi kinh doanh - chủ yếu ở các thành phố lớn hơn - không chấp nhận tiền mặt nội tệ nữa, một xu hướng không dùng tiền mặt đang phát triển trong những năm gần đây.

Thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được chấp nhận rộng rãi ở cả các cửa hàng Thụy Điển và máy ATM. Các thẻ tín dụng chính như Visa hoặc MasterCard được chấp nhận ở hầu hết các nơi. Diner's Club và American Express có thể ít được chấp nhận hơn do phí dịch vụ liên quan đến chúng cao. Các máy ATM - hầu hết có tùy chọn ngôn ngữ tiếng Anh - có sẵn trên khắp Thụy Điển nhưng yêu cầu thẻ chip và mã PIN để rút tiền mặt. Trước khi khởi hành, du khách nước ngoài nên đảm bảo rằng thẻ ATM/thẻ tín dụng/thẻ ghi nợ của mình được phép sử dụng ở nước ngoài và hãy hỏi về tần suất, hạn mức rút tiền và các khoản phí liên quan.

Séc chưa bao giờ có một vị trí vững chắc ở Thụy Điển và rất hiếm. Rất khó để tìm một nơi chấp nhận hoặc đổi tiền mặt cho séc du lịch; rất ít ngân hàng cung cấp dịch vụ này. Việc gửi séc nước ngoài vào tài khoản ngân hàng của Thụy Điển đi kèm với một khoản phí khổng lồ. Nếu ngân hàng chấp nhận séc, rất có thể sẽ có một khoảng thời gian trì hoãn lâu trước khi séc được chuyển. Chuyển khoản ngân hàng được ưu tiên, nhưng yêu cầu phải có tài khoản ngân hàng Thụy Điển để nhận tiền vào.

### **Viễn thông/Điện tử**

Thụy Điển (mã gọi +46) là một trong những quốc gia được kết nối nhiều nhất trên thế giới. Wifi luôn có sẵn trong các khách sạn kinh doanh và thường ở các không gian công cộng, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Thụy Điển hiện đang sử dụng công nghệ điện thoại di động 3G và 4G. Về cơ bản ở Thụy Điển không còn dịch vụ điện thoại công cộng nào nữa.

Điện áp ở Thụy Điển là 230V/50Hz, và bộ chuyển đổi điện được bán ở nhiều cửa hàng thiết bị điện/văn phòng. Nếu một thiết bị của Mỹ hoạt động với nguồn điện 230V thì chỉ cần một đầu nối thay đổi hình dạng của phích cắm điện để phù hợp với ổ cắm ở Thụy Điển. Ổ cắm điện Thụy Điển sử dụng phích cắm Châu Âu (loại F).

### **Giao thông vận tải**

Thụy Điển có cơ sở hạ tầng hiện đại và tất cả các phương thức vận tải đều rất đáng tin cậy, hiệu quả và nói chung là kịp thời. Có thể đến Thụy Điển bằng đường hàng không, phà, ô tô và đường sắt. Khi đi taxi từ sân bay, giá cả phải được xác nhận trước khi khởi hành. Ngoài ra còn có tàu hỏa cao tốc cũng như dịch vụ xe buýt từ Sân bay Arlanda đến Ga Trung tâm khu thương mại Stockholm. Ở các thành phố, phương tiện công cộng được sử dụng chủ yếu bao gồm tàu hỏa, xe điện và xe buýt. Các phương tiện này thường đáng tin cậy với các tuyến đường và sự kết nối rộng khắp.

Thụy Điển có giao thông bên phải, và khi lái xe ở Thụy Điển phải thắt dây an toàn và bật đèn pha bất kể thời gian trong ngày hay thời gian trong năm. Lốp xe trượt tuyết là bắt buộc từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 31 tháng 3. Luôn có sẵn dịch vụ xe cho thuê.

### **Ngôn ngữ**

Tiếng Thụy Điển là ngôn ngữ chính thức của Thụy Điển, nhưng trình độ tiếng Anh nâng cao thường được đa số người Thụy Điển nói và thường được sử dụng trong kinh doanh.

### **Y tế**

Hệ thống chăm sóc sức khỏe do nhà nước điều hành của Thụy Điển thường được coi là hình mẫu để các nước khác noi theo. Không bắt buộc phải tiêm phòng khi du lịch đến Thụy Điển. Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh liệt kê một số loại vắc xin đáng cân nhắc khi du lịch đến Thụy Điển, vui lòng xem Trang web của CDC ([https://wwwnc.cdc.gov/travel/destinations/traveler/none/sweden?s\\_cid=ncezid-dgmgq-travel-single-001](https://wwwnc.cdc.gov/travel/destinations/traveler/none/sweden?s_cid=ncezid-dgmgq-travel-single-001)). Số điện thoại cấp cứu là “112”.

## Giờ địa phương, Giờ làm việc và Ngày lễ

Cả Thụy Điển và Hoa Kỳ đều có trong hệ thống ATA-carnet, tài liệu thay thế nhu cầu nộp đơn xin giấy phép nhập cảnh tạm thời. Hàng hóa sẽ được tạm nhập vào EU/Thụy Điển và tái xuất trong tình trạng không thay đổi (chẳng hạn như một số thiết bị chuyên nghiệp, vật liệu trưng bày hoặc hàng mẫu), có thể được tạm nhập. Có thể tìm thêm thông tin về tạm nhập hàng hóa trên trang web của Hải quan Thụy Điển (<https://www.tullverket.se/en/business/importinggoodstoswedenfromcountriesoutsidetheeu/temporaryadmission.4.7df61c5915510cfe9e75e50.html>). Thông tin liên quan đến việc mang vật dụng cá nhân đến Thụy Điển cũng có thể tìm thấy trên trang web của Hải quan Thụy Điển (<https://www.tullverket.se/4.7df61c5915510cfe9e75a05.html>).